

# Thánh giáo yêu lý diên ca. Petrus Lung,...

Lung, Petrus. Auteur du texte. Thánh giáo yêu lý diên ca. Petrus Lung,... 1925.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter [utilisation.commerciale@bnf.fr](mailto:utilisation.commerciale@bnf.fr).



80  
INDO-CHINOIS

272

# THÀNH GIÁO YẾU LÝ

DIỄN CA

*Évangel : 3000 ix*

PETRUS LƯỢNG, Linh-mục

DON RA

*Imprimeur : Gabrieldong*



SAIGON — TANDINH

IMPRIMERIE DE LA MISSION

289, rue Paul Blanchy, 289

1925



Nom d'auteur P. Luông

Titre de l'ouvrage: Bhánh giáo yêu lý  
Điền ca (Le catéchisme, en prose  
rythmée)

Catholicisme

Saigon  
Mission catholique  
1928





# THÁNH GIÁO YẾU LÝ



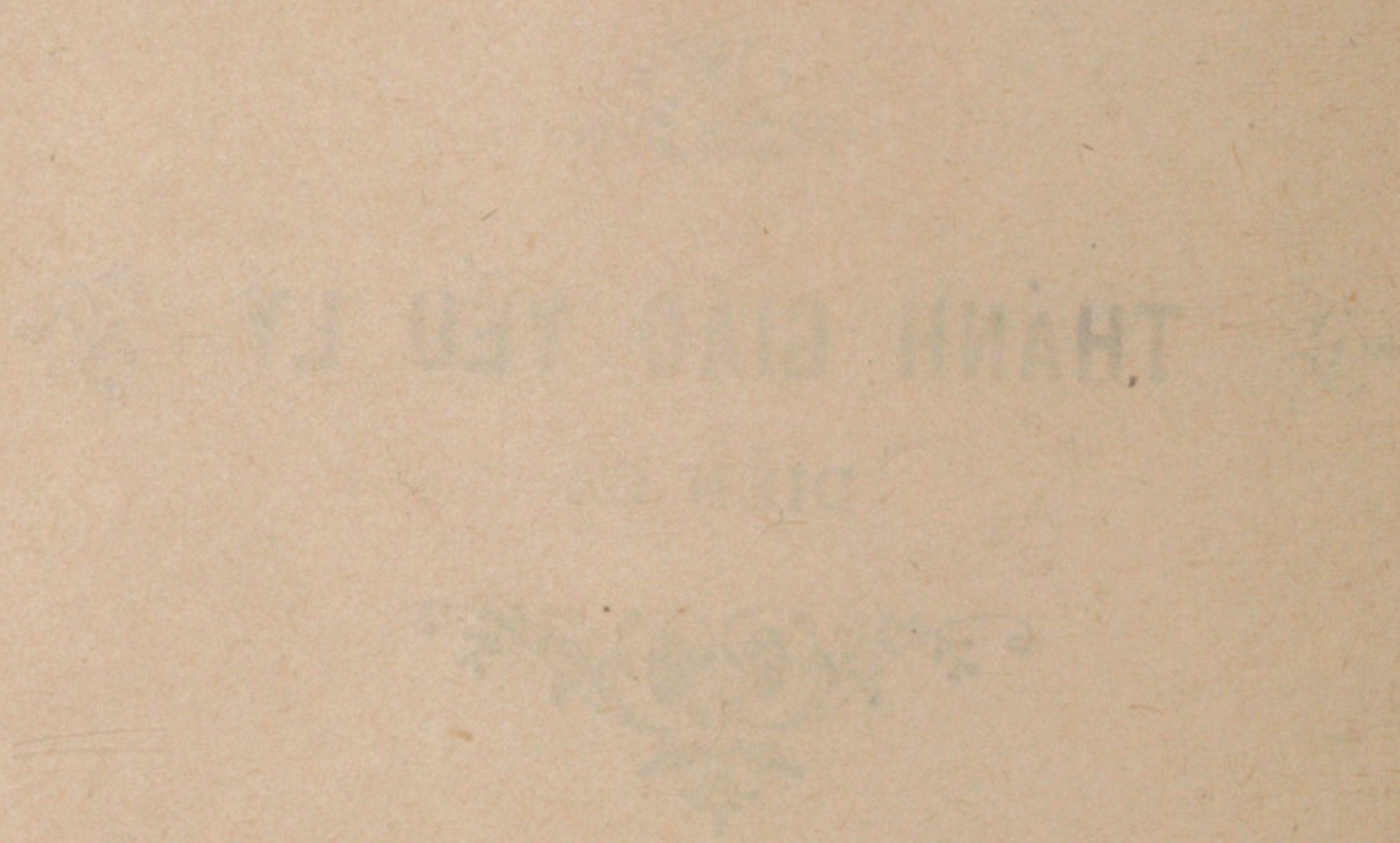
DIỄN CA



8° Ind-Ch.

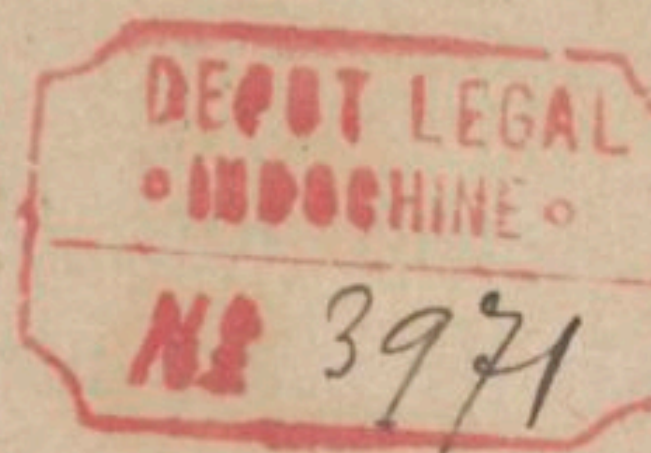
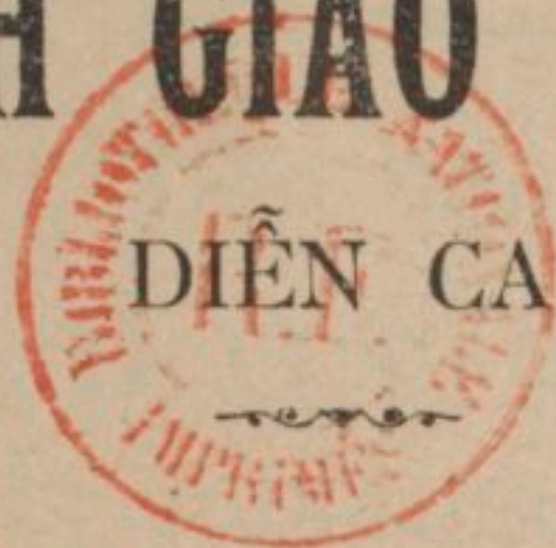
272







# THÀNH GIÁO YẾU LÝ



PETRUS LƯỢNG, *Linh-mục*

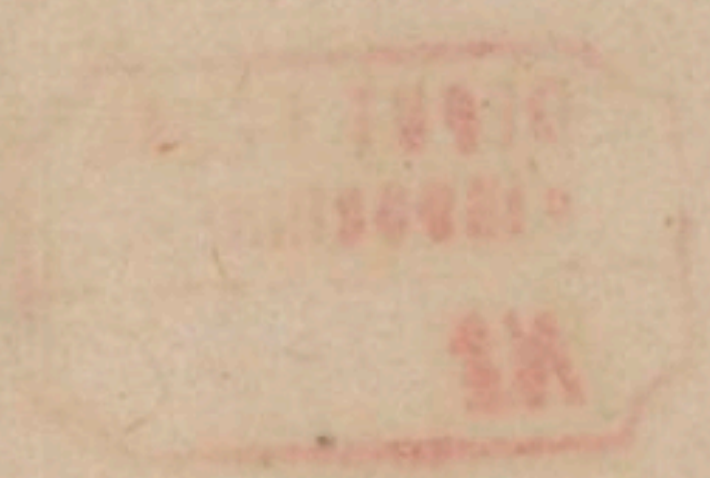
DỌN RA



SAIGON — TANDINH  
IMPRIMERIE DE LA MISSION  
289, rue Paul Blanchy, 289

1925





NIHIL OBSTAT

Huế, die 30 Septembris 1924

† EM. J. ALLYS

*Vic. ap.*



# THÁNH GIÁO YẾU LÝ

## DIỄN CA.

---

### Tiểu Dẫn.

Đạo thánh Đ. C. T. là một đảng rất chính rất thật : mọi người phải đi đảng ấy mới đặng đến nơi thanh nhàn thật.

Mà muốn đi đảng nào, thì trước phải biết rõ, đi mới vững vàng chắc chắn.

Ai muốn biết đạo lý tối đại này, thì phải coi các sách dạy về lễ đạo, cùng sẵn lòng nghe giảng giải mới biết được.

Vậy trong các sách dạy về lễ đạo Thiên Chúa, thì cuốn nhỏ mọn Thánh giáo yếu lý, quen gọi là « *Sách Kinh Nghĩa* » tóm lại đủ mọi điều phải tin, phải lánh, phải dùng, phải giữ.

Nay tôi diễn sách này ra kiểu nói văn sáu tám, cho ai muốn biết lễ đạo, thì đọc cũng có chút vui, dễ nhớ, lâu quên, thì ích đặng thâm thía.

Sách này chia ra bốn phần :

Phần thứ nhứt tóm lại các sự mẫu nhiệm phải tin.



Phần thứ hai nói về các giống tội lỗi là sự phải xa lánh.

Phần thứ ba chỉ những phương thế phải nhờ cho đặng giữ đạo nên.

Phần thứ bốn giải lẽ luật phải giữ cho đặng vâng trọn ý Chúa sinh dựng nên ta, hầu sau đặng tiêu dao muôn kiếp.

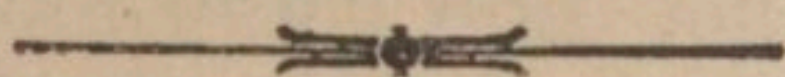
PETRUS LƯỢNG  
*Linh mục.*





# Thánh Giáo Yếu Lý

DIỄN CA.



## PHẦN THỨ NHỨT

Các sự mẫu nhiệm phải tin.

### ĐOẠN THỨ I.

1. — Đ. C. T. dựng nên trời đất muôn vật.
2. — Sự mẫu nhiệm một Đ. C. T. ba Ngôi.
3. — Tổ tông loài người ta.

Tôi tin kính Đức Chúa Trời,  
Thiên liêng sáng láng đời đời hiển vinh.

Chúa là trọn tốt trọn lành,  
Vô cùng phép tác hóa sinh đất trời.

Bởi không Chúa phán một lời,  
Trời đất muôn vật tức thời có ra.

5

Ý Chúa sinh dựng nên là :  
Trước danh Chúa sáng sau ta đặng dùng.

Chúa là vô thử vô chung,  
Một mình tự hữu ở cùng mọi nơi.

10

Chúa thì có một mà thôi,  
Song ta tin có ba Ngôi vững vàng.

Ba Ngôi một Chúa cao sang,  
Dựng nên muôn vật thể gian ấy là.

Ngôi nhứt là Đức Chúa Cha,  
Ngôi hai thì gọi tên là Chúa Con.

15

Ngôi ba là Chúa Thánh Thần,  
Ba Ngôi một Chúa chí tôn vô cùng.



Ba Ngôi một bản tính đồng,  
Một quyền một phép một lòng như nhau. 20  
Cũng không Ngôi trước Ngôi sau,  
Cũng không lớn mọn thấp cao đâu mà.  
Chúa Con sinh bởi Chúa Cha,  
Bởi hai Ngôi ấy mà ra Thánh Thần.  
Ấy là mầu nhiệm khôn phân, 25  
Trí ta thấp thỏi muôn phần khôn suy.  
Đức tin đã dạy một khi,  
Lòng ta tin vững không nghi chút nào.  
Chính mình Chúa đã truyền rao,  
Thánh Kinh ghi chép lẽ nào nghi nan. 30

### Thiên Thần.

Chúa sinh trong cả thể gian,  
Muôn loài muôn vật chẳng toàn in nhau.  
Có loài thấp có loài cao ;  
Có hai loài trọng như sau nầy là :  
Thiên Thần lại với người ta. 35  
Hai loài trọng nhứt trời xa trong đời.  
Thiên Thần thì ở trên trời,  
Thiên thanh sáng láng, không hơi không hình.  
Chúa Trời có ý tạo sinh,  
Mà châu chực Chúa hiển vinh thanh nhàn. 40  
Đông thì vô số vô vàn,  
Phân làm chín phẩm thứ hàng dưới trên.  
Nhưng mà chẳng dặng vện tuyền ;  
Có phần kiêu ngạo Chúa liền bỏ đi.  
Phạt trong địa ngục tức thì, 45  
Hóa ra ma quỷ đen sì xấu xa.



Gọi là thần dữ quỷ ma,  
Bày mưu kiếm chước hại ta từ đầu.  
Phân kia giữ nghĩa trước sau,  
Chúa cho hưởng phước tòa cao chín tầng. 50  
Gọi là các thánh Thiên Thần,  
Chúa sai gìn giữ muôn dân ở đời.  
Mỗi Thiên thần giữ mỗi người,  
Giữ gìn giữa thế khỏi vơi hiểm nguy.  
Cho nên ta phải kính vì, 55  
Cầu thần hộ thủ giúp khi ở đời.

### Loài người ta.

Bây giờ nói đến loài người ;  
Linh hồn và xác Chúa Trời ban cho.  
Ở đời trọn chữ phượng thờ,  
Ngày sau muôn kiếp hưởng nhờ vinh ba. 60  
Vây tổ tông loài người ta,  
Xác thì Chúa lấy đất mà dựng nên,  
Bởi không cũng dựng linh hồn,  
Phú vào trong xác thì nên con người.  
Adong tên đặt cho rồi, 65  
Chúa bèn sinh dựng một người nữ nhơn.  
Xác thì lấy một xương sườn,  
Bởi mình ông ấy trong cơn giấc mầu.  
Phú cho làm bạn với nhau,  
Nối truyền nhơn loại về sau muôn đời. 70  
Ấy là tổ phụ loài người,  
Chúa cho sung sướng ở nơi Địa đàng.  
Xác hồn thông thả thanh nhàn,  
Ăn dùng mọi giống Chúa ban trong vườn.



Linh hồn đầy dẫy mọi ơn, 75  
Đặng chức quý trọng làm con Chúa Trời.  
Xác thì thông thả thảnh thơi,  
Ăn thì đã có trái cây hằng ngày.  
Lại cho đặng sống đời đời.  
Miễn là trọn nghĩa Chúa Trời luôn luôn. 80  
Cho nên Chúa đặt giữa vườn.  
Một cây hằng sống thường thường cho ăn.  
Hễ là thấy có nhọc nhằn,  
Ăn vào trái ấy xác thân khoẻ liền.  
Trong vườn Chúa lại dựng nên 85  
Một cây khác nữa gọi tên nó là :  
Biết lành biết dữ : vậy mà  
Cây nầy Chúa cấm ông bà đừng ăn ;  
Lại ngăm sẽ phạt mà rằng :  
Ngày nào bay cả dám ăn trái nầy 90  
Thì bay phải chết chẳng sai :  
Ấy là lời Chúa phán ngay tỏ tường.  
Quỉ kia thấy vậy ghen tương,  
Lấy hình con rắn phỉnh lờng tỏ tông.  
Evà nghe phỉnh lạt lòng, 95  
Hái ăn rồi lại cho ông ăn cùng.  
Vừa ăn trái cấm vào lòng,  
Tức thì tội lỗi mắc trong linh hồn.  
Mất hết mọi ơn Chúa Trời,  
Chúa bèn quở phạt đoạn thời đuổi ngay. 100  
Khỏi vườn sung sướng từ rày,  
Bao nhiêu sự dữ đời nầy phải mang.  
Ốm đau tật bệnh mọi đàng,  
Làm ăn khó nhọc sống hằng lao đao.



Chết rồi xác phải tiêu hao, 105  
Trở về tro bụi lẽ nào còn nghi.

Linh hồn cũng chẳng đặng gì :  
Lìa ra khỏi xác tức thì trầm luân.

Song le Chúa rất ái lân ;  
Hứa ngời cứu thế xuất thân chuộc đời, 110

---

**ĐOẠN THỨ II.**

1.— Đức Bà chịu truyền tin.

2.— Ngời thứ hai ra đời.

Tổ tông phạm tội đã rồi,  
Lại truyền tội ấy mọi người phải mang.

Cho nên khắp cả thế gian  
Mọi người đều phải liên can tội nầy.

Một mình Đức Mẹ không lây, 115  
Bợn nhơ chẳng đúng từ ngày đầu thai.

Vì chưng Chúa đã chọn Ngời,  
Sinh vì Cứu thế chuộc đời ngày sau.

Ngời về dòng dõi rất cao,  
Dòng vua Đavít ở vào Bêlem. 120

Cha là thánh Giuakim,  
Annà là mẹ trọn niềm đạo ngay.

Chúa cho sinh đặng con rày,  
Ông bà mừng rỡ đêm ngày giới trau.

Nên ba trí lự đã cao, 125  
Phú mình cho Chúa ở vào thánh cung.

Càng ngày càng lập nhiều công ;  
Đẹp lòng Chúa cả hơn trong mọi người.

Maria ấy tên người,



Xuân thu vừa đã chùng mười bốn năm. 130

Chúa Trời ý nhiệm cao thâm,  
Định Giuse thánh sắt cầm kết duyên.

Cùng nhau giữ tiết vẹn tuyền,  
Cả hai đều cũng khấn nguyện đồng trinh.

Ông bà giao hứa vừa thành, 135  
Chúa Trời định xuống giáng sinh ra đời.

Sai thiên thần xuống bởi trời,  
Đến cùng thánh Nữ truyền lời Chúa trao.

Gabrie trước kính chào,  
Đoạn truyền ý Chúa nhiệm mầu định phân. 140

Rằng : Bà có phước muôn phần ;  
Sẽ chịu thai Chúa cứu dân chuộc đời.

Chúa Bà nghe bấy\* nhiều lời,  
Sợ mình chẳng dặng trọn đời đồng trinh.

Bèn thưa lời lại rằng : mình 145  
Chẳng hề có lẽ thai sinh dặng nào :

Vì mình đã khấn trước sau,  
Giữ mình trinh khiết bên lâu trọn đời.

Thiên thần an ủi mấy lời :  
Rằng bà chớ sợ Chúa Trời sẽ lo ; 150

Thánh Thần sẽ xuống ơn cho,  
Chớ che bà dặng toàn no mọi đàn.

Con là Con Chúa cao sang,  
Sinh ra mà chuộc thế gian cứu đời.

Chúa Bà nghe rõ bấy lời, 155  
Xưng mình tội tá Chúa Trời, xin vâng.

Tức thì Đức Chúa Thánh Thần  
Lấy máu cực sạch trong thân Chúa Bà.

Dựng nên một xác người ta,



Bởi không thì lại dựng ra linh hồn. 160

Ngôi hai là Đức Chúa Con,  
Xuống mà hiệp với xác hồn từ đây.

Chịu thai đủ tháng no ngày,  
Sinh ra ở chốn cách đây với ta.

Thiên thần lại bảo Chúa Bà 165

Chị người tên gọi Isave rày,

Có thai đã sáu tháng nay,  
Cũng là ơn Chúa thương thay phước nhà.

Tức thì rất thánh Đức Bà,  
Cất thân đi viếng chị là Save. 170

Đến nơi bà ấy vừa nghe  
Lời chào Đức Mẹ tức thì Chúa soi :

Biết người mang Đức Chúa Trời,  
Liên rằng : Bà có phước ôi lạ lùng !

Hơn mọi người nữ vô cùng, 175  
Bởi con phước lạ trong lòng Bà mang.

Tức thì thánh trẻ là Gioan,  
Còn trong lòng mẹ nhẩy mắng vô song.

Chúa liền tha tội tổ tông :  
Cho Gioan khỏi tội trong lòng sinh ra. 180

Vậy khi hoàng đế Rôma  
Sắc ban dạy hết gần xa dân mình.

Phải khai nạp sổ dân đinh,  
Dòng nào dòng nấy phân minh rõ ràng.

Chúa Bà cùng bạn lên đàn, 185  
Về quê tổ phụ gọi rằng Bêlem.

Đến nơi trời đã quá đêm,  
Ông bà khó đói đi tìm chốn nương.

Nhưng mà quán xá chẳng thương,



Không cho trú ngụ lỡ đường khốn thay. 190

Trời đông giá rét lúc này,  
Ông bà thơ thẩn giang tay đi liêu.

May thay gặp một cái lều.  
Ở nơi hang đá có nhiều cỏ rơm.

Là nơi nhớp nhúa gớm nhờm, 195  
Là nơi súc vật đêm hôm lại nằm.

Ông bà vào đó thử thăm,  
Nghĩ trong hôm ấy tối tăm mặc dầu.

Song lẽ ý Chúa cao sâu  
Chọn nơi hang đá để hầu giáng sinh. 200

Vậy khi đêm đã trở canh,  
Nửa đêm giờ tí xung quanh yên hàng;  
Ngôi hai sinh xuống thế gian  
Bởi lòng thánh Mẫu trong hang bò lừa.

Mẹ vừa sinh Chúa Con ra, 205  
Lấy khăn vấn xác thiết tha trong lòng.

Đặt nằm máng cỏ lạnh lùng,  
Bò lừa quì thở dâng cùng chút hơi.

Chúa Cha ngự trên chín trời,  
Sai thiên thần xuống quanh nơi hang này; 210

Tung hô Chúa cả trên mây,  
Chúc người lành dưới thế này bình an.

Chúa Cha lại dạy thiên thần,  
Bảo tin cho kẻ cơ bần chấn chiên.

Đem nhau đến hang đá liên, 215  
Sắp mình lạy Chúa hóa nên con người.

Hết lòng cảm tạ Chúa Trời,  
Đã cho mình thấy Con Người giáng sinh.

Tám ngày theo lệ thánh Kinh,



Đem vào đền thánh dâng mình cho Cha. 220

Cắt bì chảy máu thánh ra,

Đặt tên khi ấy gọi là Giêsu.

Là tên Chúa cả thiên cù,

Sai thiên thần đã truyền cho trước rồi.

Nghĩa là Cứu thế thật Ngôi, 225

Cùng là thật Chúa chúng tôi ra đời.

Vì Người có tính Chúa Trời,

Hiệp cùng hồn xác làm người như ta :

Cho nên ta phải xưng ra :

Người thật là Chúa cùng là người ta. 230

---

### ĐOẠN THỨ III.

*Hạnh thánh Đ. C. Giêsu từ khi ba*

*Vua đến thờ lạy cho đến khi*

*Chúa đặng ba mươi tuổi.*

Vả khi Chúa mới sinh ra,

Có ngôi sao lạ mọc ra trên trời ;

Có ba vua ở xa vờ,

Thấy sao thì hiểu Chúa Trời giáng sinh.

Ba vua khởi sự xuất hành, 235

Tìm ngôi cứu thế mới sinh phượng thờ.

Ba vua ở cõi Đông bờ,

Theo đàn sao chỉ đi nhờ sáng soi,

Ba vua tựu lại một nơi ;

Salem thành nọ nước thời Giuđa. 240

Ngôi sao lặn mất đâu là,

Ba vua bở ngỡ biết tra hỏi nào.

Ba vua liền rủ nhau vào,



Hỏi Rode biết nơi nào chỉ cho.

Rode nghe nói sợ lo. 245

Cả thành cũng khiếp mới dò thánh Kinh.

Sấm rằng: Cứu thế giáng sinh,  
Đất Giuđa nọ nơi thành Bêlem.

Rode bảo ba vua tìm,  
Hỏi cho cần mật đoạn đem tin về; 250

Đặng mình cũng sẽ để huê,  
Đem theo lễ vật trọn bề kính dâng.

Rode lòng dạ bất bằng:  
Quyết tìm giết Chúa nói năng giả hình.

Ba vua nghe tưởng thật tình; 255  
Giả từ vua ấy bỏ thành kinh đô.

Ngôi sao mọc lại dẫn cho,  
Ba vua thấy vậy hết lo lại mắng.

Cứ đànng sao chỉ đi lần,  
Đến nơi hang đá sao ngừng chỉ vô. 260

Ba vua vào chốn ràn bò,  
Thấy hình con trẻ khăn thô vấn mình;

Ở cùng Đức Mẹ đồng trinh,  
Ba vua quì xuống sắp mình lạy ngay,

Mở ra dâng lễ vật rày 265  
Nhũ hương một dược vàng nay ba đồ.

Hôm ấy nghĩ lại ràn bò  
Có thiên thần xuống truyền cho mà rằng:

Rode có ý bất bằng,  
Muốn tìm con Chúa đặng hòng giết đi. 270

Ba vua đừng có trở về,  
Cùng vua dữ ấy, lắm bề hiểm nguy;  
Cứ theo đànng khác mà đi,



Có ta gìn giữ đến quê đến nhà.  
Ba vua vâng lệnh trở ra ; 280  
Đi đàng nẻo khác quê nhà thẳng xông.  
Còn về Thiên Chúa hài đồng ;  
Giữ theo các phép như trong luật lệ.  
Một đêm ông thánh Giuse  
Đương cơn giấc điệp bỗng nghe thần truyền : 285  
Đem con cùng mẹ đi liền,  
Trốn sang cho kịp qua miền Giếptô.  
Giuse thức dậy liền lo  
Đem con cùng mẹ thương đồ trảy ngay.  
Bảy năm nường ngụ bên này : 290  
Ba bà con thánh đêm ngày nuôi nhau.  
Rode chờ đợi đã lâu :  
Tháng ngày thắm thoát độ hầu hai năm.  
Song càng vắng tiếng vắng tăm,  
Ba anh âu đã phỉnh thắm ta đây. 295  
Vua liền hạ lệnh truyền ngay :  
Truyền cho quân lính qua rày Bêlem,  
Bao nhiêu con nít trẻ em,  
Nội trong hai tuổi phải đem giết liền,  
Những nghe than khóc khắp miền, 300  
Ấy vua độc dữ hóa điên hóa cuồng :  
Tưởng rằng làm vậy là xong ;  
Thế nào con Chúa cũng trong số này,  
Song le ý Chúa nhiệm thay,  
Lại cho các thánh trẻ này thẳng thiên. 305  
Vì đã chịu giết như chiên,  
Thay vì con Chúa sinh miền Bêlem.  
Ấy là các thánh trẻ em,



Đặng phần tử đạo Chúa đem lên trời.

Đến khi vua dữ chết rồi ;

310

Thiên thần lại bảo phần hồi cố hương.

Về Na gia rét nấu nướng,

Làm ăn nuôi xác như thường thế gian.

Giuse làm mộc kiếm ăn,

Đức Bà may vá áo khăn đỡ nghèo.

315

Chúa thì thảo thuận thương yêu,

Vâng lời hai đấng mọi đều như con.

Càng ngày Chúa trẻ lớn khôn,

Càng thêm hơn đức xứng con Chúa Trời.

Đến năm mười hai tuổi rồi,

320

Đi theo Bồ, Mẹ lên nơi đô thành.

Chầu ngày lễ cả nguyện kinh,

Lễ rồi Chúa ở lại thành Salê,

Đức Bà cùng thánh Giuse,

Tưởng rằng Chúa đã đi về với ai.

325

Không hay khi đã tối ngày,

Gặp nhau mới biết Chúa rày lạc đâu.

Ông bà rất đổi buồn rầu,

Trở lui tìm hỏi đâu đâu khắp cùng.

Ba ngày mới đặng thỏa lòng,

330

Thấy con thừa hỏi giữa dòng thông minh.

Mẹ Người than thở thật tình,

Con làm gì vậy cho sinh sự buồn :

Kìa cha cùng mẹ lụy tuôn,

Tìm con táo tác đã luôn ba ngày.

335

Chúa rằng : Bồ, Mẹ chẳng hay,

Phận tôi phải cứ lo rày việc Cha.

Đoạn Người về với ông bà,



Vâng lời chịu lụy ở nhà luôn luôn.

Mọi nhơn đức thấy làm gương, 340  
Đến ba mươi tuổi cứ thường không sai.

---

#### ĐOẠN THỨ IV.

*Tiếp theo hạnh thánh Đ. C. Giêsu từ  
khi dặng ba mươi tuổi đến  
khi chịu nạn chịu chết.*

Vậy khi tuổi đến ba mươi,  
Chúa toan giảng đạo cho người thế gian.

Bấy giờ đã có thánh Gioan,  
Tiên hô rao giảng chỉ đường cho dân. 345

Thánh Gioan giảng sự ăn năn,  
Cùng làm phép rửa cho dân nghe mình.

Chúa nghe liền đến tỏ tình.  
Xin ông Gioan rửa cho mình làm gương.

Thánh Gioan nhìn biết tỏ tường, 350  
Đó là Chiên Chúa gánh sừng tội đời,

Chúa chịu phép rửa vừa rồi,  
Lên vừa khỏi nước thấy trời mở ra.

Thánh Thần là Chúa Ngôi Ba,  
Bồi trời mà xuống ngự qua trên đầu ; 355

Lấy hình chim trắng bỏ câu,  
Ngự trên đầu Chúa hồi lâu rõ ràng.

Trên trời nghe tiếng phán rằng :  
Này Con yêu dấu Tao hằng mến thương.

Đoạn thì Chúa ngự lên rừng, 360  
Bốn mươi ngày trót chẳng từng uống ăn.



Cho nên đói khát nhiều phần,  
Bấy giờ quỉ dữ lại gần thử coi.  
Rằng ông phải Con Chúa Trời,  
Hãy làm ra bánh bởi nơi đá này. 365

Chúa rằng : Sách thánh dạy nay :  
Người ta sống chẳng nhờ nơi bánh mà.  
Mọi lời miệng Chúa phán ra.  
Ấy là sự sống người ta ở đời.

Quỉ kia nó lại đem Người 370  
Trên cao đền thánh mở lời rằng : Ông,  
Gieo mình thử xuống giữa không,  
Có lời Chúa đã phán trong Sấm truyền :

Rằng Người sẽ phái thần thiêng  
Giữ gìn con Chúa vẹn tuyền chẳng nao ; 375  
Chơn kia chẳng vấp đá nào ;  
Ấy là Sách thánh lẽ nào hồ nghi ;

Chúa bèn đáp lại tức thì,  
Chẳng nên thử Chúa mọi khi không cần.  
Quỉ còn gặng nữa một lần ; 380

Đem Người lên núi mà rằng : Ông coi,  
Kìa tôi giàu có vô hồi :  
Những đều sang trọng của tôi đó là ;  
Ví bằng ông có lay ta,  
Thì ta cho hết vinh ba sang giàu. 385

Chúa rằng : quỉ dữ xéo mau,  
Có lời Sách thánh trước sau rõ ràng.  
Mấy phải thờ phượng phục vâng,  
Một mình Chúa cả hơn chưng mọi loài.

Satan khiếp vía chạy dài, 390  
Thiên thần hiện xuống dọn mời Chúa ăn.



Chạy rồi Chúa xuống dương gian.  
Về Galilê khi toan giảng lời.  
Môn đồ trước hết bốn người :  
Simon em ruột anh thời Anrê, 395  
Ông Gioan với Giacôbê,  
Bốn người đều thấy làm nghề lưới xăm.  
Bấy giờ Chúa khi sự làm  
Phép nầy trước hết trong năm giảng đầu.  
Số là có một nhà giàu 400  
Ăn mắng lễ cưới con dâu về nhà,  
Trong thành tên gọi Cana,  
Có mời Chúa với Đức Bà cũng đi.  
Tiệc ăn mới được nửa thì,  
Trong nhà hết rượu một khi lo buồn. 405  
Chúa Bà ghé lại cùng Con,  
Rằng : nhà nầy hết chẳng còn rượu chi.  
Chúa trả lời lại tức thì :  
Giờ tôi chưa đến việc gì Bà lo.  
Đức Mẹ khi ấy dặn dò, 410  
Mấy người giúp việc phải lo vâng lời ;  
Con Tao dạy bảo bay thời  
Phải vâng làm trọn theo lời chớ sai.  
Chúa bèn chỗi dậy ra ngoài,  
Dạy đem nước lã đổ đầy sáu cong : 415  
Đây rồi Chúa dạy múc dùng,  
Thì là rượu tốt vô cùng quá ngon.  
Về sau phép lạ hãy còn,  
Chứng rằng : Chúa thật là Con Chúa Trời.  
Lần kia khi Chúa giảng lời, 420  
Lên thuyền ngoài biển Chúa ngồi dạy dân.



Giảng rồi Chúa dạy môn nhơn,  
Đem thuyền ra biển thả lần lưới coi.

Vêô thưa lại : Chúng tôi  
Thâu đêm đã nhọc cá thời vẫn không. 425

Song thầy dạy phải sẵn lòng,  
Bữa thì bữa thử nỗ trông cá gì.

Lưới vừa thả xuống một khi,  
Cá đâu vô số tức thì đóng ngay,  
Hai thuyền lớn chở quá đầy, 430

Môn đồ thấy vậy tin thầy càng hơn.

Càng ngày thêm số môn nhơn;  
Chúa bèn chọn kẻ vào chơn tông đồ.

Simon là thánh Phêrô,  
Anrê cùng thánh Giacôbê tiên; 435

Thánh Gioan Chúa mến cách riêng  
Philípphê nữa năm viên tông đồ ;

Bathôlômê Mátthêô,  
Tôma với Tađêô chín rồi,  
Giacôbê hậu thứ mười, 440

Simon mười một mười hai Giudà.

Tên nầy nộp Chúa chúng ta,  
Về sau thánh Máttia thế vào.

Phêrô Chúa đặt làm đầu,  
Gọi là hoàn đá nền sâu vững vàng. 445

Chúa giao chìa khóa thiên đàng,  
Mặc người đóng mở chuần ban ơn trời.

Chúa rằng : Tao phán thật lời,  
Hễ mấy tha bắt trên trời cũng y.

Theo lời Chúa phán vậy thì, 450  
Phêrô quả thật là vì Giáo Tông.



Lần sau Chúa cũng phán đồng :  
Hãy chẵn chiên mẹ với cùng chiên con.  
Quyền này vẫn cứ hãy còn,  
Nối nhau luôn mãi không mòn không hao. 455  
Rôma hể Giám mục nào,  
Cầm quyền ở đó là đầu Hội Công.  
Tông đồ Chúa đã chọn xong.  
Chúa hằng dạy dỗ để hồng giảng rao.  
Chúa đi giảng dạy nơi nào, 460  
Tông đồ thấy thấy đi hầu Chúa luôn.  
Khắp nơi thành thị hương thôn,  
Giudêu khi ấy đặng ơn tin lành.  
Nhơn dân ai nấy mến tình,  
Hằng theo nghe Chúa dạy mình mọi nơi. 465  
Bởi Người là Đức Chúa Trời,  
Cho nên ai nấy nghe lời phục vâng.  
Đạo Người đã dạy tóm rằng :  
Trước là kính Chúa sau hằng yêu nhau.  
Ai mà làm dữ mặc dầu, 470  
Ta thì nhịn nhục lại cầu nên cho ;  
Chớ mê của cải so đo,  
Phải yêu chịu khó phải lo hãm mình.  
Ở cho khiêm nhượng hiền lành,  
Hằng trông cậy Chúa hết tình cầu xin, 475  
Nhơn đức sạch sẽ giữ gìn,  
Đừng mê sắc dục phải thìn nết na.  
Ấy là nói tóm sơ qua,  
Mấy điều cốt yếu Chúa ta dạy truyền.  
Mặt Người tốt đẹp nhơn hiền, 480  
Có oai Thiên Chúa chiếu liên ra ngoài.



Cách ăn nết ở hoài hoài,  
Nên gương nhơn đức dạy loài người ta.  
Chúa rằng : Học với Tao là,  
Hiền lành khiêm nhượng thật ra bởi lòng. 485  
Chúa hằng thương kẻ khốn cùng,  
Phán rằng : Ở kẻ cực lòng lao đao ;  
Thấy đều hãy đến cùng Tao,  
Thì Tao đỡ vớt, thì Tao chữa rày.  
Lại hằng giúp đỡ chúng bay, 490  
Trong khi gánh nặng trong ngày lâm than.  
Mọi lần Chúa phán dạy dân,  
Thường dùng ví dụ biện phân tỏ tường.  
Chúa yêu con nít phi thường  
Vì rằng : Chúng nó hãy đương sạch lòng. 495  
Ngày kia các mẹ đến đông,  
Đem con xin Chúa ban cùng phép thiêng.  
Tông đồ sợ Chúa nhọc phiền ;  
Cấm ngăn chúng nó, Chúa liền phán ngay  
Rằng : Bay chớ cấm trễ nây, 500  
Để cho nó đến cùng Thầy mà thôi.  
Vì churang nước Đức Chúa Trời,  
Thuộc về những kẻ giống nơi trẻ nầy.  
Người kêu nó lại giơ tay,  
Chúc lành cho nó thương rày như con. 505  
Chúa làm phép lạ luôn luôn :  
Dùng đôi cái bánh nuôi muôn ngàn người :  
Ở xa Chúa phán một lời,  
Liệt lão dàu cũng tức thời lành ngay.  
Người bắt toại kẻ khô tay, 510  
Chúa cho lành đã phán ngay một lời.



Có người mù quáng cả đời,  
Chúa làm cho sáng mọi người đều kinh.

Chết rồi lại đặng hoàn sinh,  
Chúa hằng lấy phép riêng mình chữa luôn. 515

Các thầy thông thái lại buồn ;  
Thấy Thấy phép tác khoa ngôn ngữ nhiều.

Nhứt là chúng Phariseu,  
Ghét vì Chúa đã thường khêu tật mình.

Cho nên chúng nó hằng rình, 520  
Muốn làm hại Chúa theo tình ghét ghen.

Chúa đà tránh khỏi ghe phen,  
Mọi mưu chúng nó hay quen phỉnh Người.

---

### ĐOẠN THỨ V.

*Sự Thương Khó Đức Chúa Giêsu  
là Chúa chúng tôi.*

Từ khi Chúa ra dạy đời ;  
Kể lần đã trót năm trời thứ ba. 525

Gần ngày lễ Phanxica,  
Chúa lên đền thánh đặng mà châu chung.

Ấy là buổi Chúa dốc lòng,  
Phú mình chịu chết để hồng cứu ta.

Vậy khi dân sự gần xa, 530  
Hiệp nhau đông dẫn trong Salem nầy.

Nghe tin Chúa đã tới nay,  
Đem nhau đón rước vui vầy xướng ca.

Chúa ngồi trên một con lừa,  
Vào thành trọng thể như vua khởi hoàn. 535

Nhơn dân lũ lũ đoàn đoàn,



Đoàn sau lũ trước thấy toàn xướng ca,

Tay cầm lá Ôliva,

Miệng thì reo hōxanna kính mừng.

Mọi người hớn hỡ tung bừng,

540

Thấy đều ca hát vang lừng Salem.

Kẻ thù thấy vậy ghét thêm ;

Quyết lòng giết Chúa mới êm bụng hờn.

Nó bèn bàn luận thiệt hơn,

Kiểm tìm phương tiện đưa chơn bắt Người. 545

Sự đâu quái gỡ lạ đời :

Giudà trong số mười hai tông đồ.

Đến cùng quân ấy nhỏ to

Rằng : tôi xin nộp thầy cho các người ;

Nhưng mà phải liệu cho tôi

550

Ít nhiều tiền bạc đã thời mới xong,

Quân kia chịu ba chục đồng.

Giudà lấy bạc hằng mong nộp thầy ;

Vậy khi lễ cả đến ngày,

Tông đồ hết thấy với thầy hiệp nhau.

555

Đồng bàn tôi Chúa trước sau ;

Lễ chiên giữ trọn từ đầu không sai.

Tiệc rồi Chúa giảng một bài,

Làm lời trời phú giả loài người ta.

Đoạn Người cởi áo khoác ra,

560

Rửa chơn môn đệ đặng mà làm gương.

Là gương như đức khiêm nhường,

Yêu nhau cho trọn mọi đường giúp nhau.

Giudà lòng ruột gươm dao :

Nhưng mà Chúa cũng cúi đầu rửa cho.

565

Xong rồi Chúa mặc áo vô,



Lại ngồi cùng các tông đồ giảng khuyên ;

Lập nên phép trọng vô biên,

Gọi là Thánh Thể lưu truyền đến nay.

Chúa cầm cái bánh trong tay,

570

Ngửa lên cám tạ ban ngay phép lành.

Phân cho môn đệ dành rành,

Phán rằng : Này thật là Mình Tao đây.

Đoạn cầm chén rượu trong tay,

Phán rằng : Hẳn thật này là Máu Tao,

575

Chúng bay uống lấy cùng nhau,

Sau này bay sẽ nhớ Tao cách này.

Ấy quyền chính tế từ đây,

Chúa truyền cho đấng làm thầy hăng noi.

Đoạn Người từ tạ mấy lời,

580

Rằng : Bay hết thấy trọn đời yêu nhau ;

Thầy về chẳng bỏ con đâu ;

Sẽ cho Đấng khác đến hầu ủi an :

Ấy là Đức Chúa Thánh Thần.

Cho bay đặng nếm nhiều phần an vui.

585

Vậy khi đã tạ ơn rồi,

Liên đem môn đệ theo Người ra đi :

Lên núi Olivêti,

Dọc đường Chúa phán tiên tri thể này :

Đêm nay hết thấy chúng bay,

590

Như lời Sách thánh bỏ thầy chẳng sai.

Phêrô thê thốt một hai :

Tôi không hề bỏ, mặc ai bỏ Thầy.

Chúa liền phán lại : Đêm này

Trước khi gà gáy, thì mày chối Tao ;

595

Chẳng phải chối một lần đâu,



Ba lần mây sẽ chối Tao tỏ tường.

Đoạn thì Chúa đến trong vườn  
Giết-sê là chỗ Chúa thường nguyện kinh.

Truyền cho môn đệ đều đình, 600  
Đem xa một ít theo mình ba ông.

Phê-rô cùng thánh Giu-ong  
Giacô-bê cũng theo đồng cả ba.

Chúa đi một đôi xa xa,  
Sắp mình cầu nguyện thiết tha mấy lời : 605

Lạy Cha là Đức Chúa Trời  
Xin cho Con khỏi uống nơi chén này.

Ý Con thì nguyện như vậy ;  
Song Con chẳng dám theo rày ý Con.

Bấy giờ Chúa quá đổi buồn ; 610  
Mồ hôi cùng máu chảy tuôn ròng ròng.

Chúa Cha thấy vậy động lòng,  
Sai thiên thần xuống giúp cùng ủi an.

Nguyện rồi trí hãy bàn hoàn,  
Đến cùng môn đệ thấy toàn ngủ ngon. 615

Chúa rằng : Này ớ chúng con,  
Giờ Thầy đã đến chớ còn ngủ mê.

Kìa người nộp đã đến kê,  
Chúng con hãy dậy chớ mê ngủ mà.

Dứt lời đã thấy Giudà 620  
Dẫn quân lính đến rạng lòe đuốc soi ;

Đưa dây, đưa giáo, đưa roi ;  
Đầu trâu mặt ngựa ngó thời kinh tâm.

Giudà làm bộ tình thâm ;  
Xông vào hôn mặt để làm dấu riêng. 625

Bởi vì trước nó đã nguyện :



Nó hôn ai trước thì liền bắt ngay.

Nó hôn và nói : Lạy thầy ;  
Chúa rằng : bạn thiết đến đây việc gì ?

Ba quân xông tới tức thì 630  
Trói Người dẫn nộp một khi dùng dùng.

Vêrô thấy vậy nổi xung,  
Rút gươm ra chém tứ tung một hồi,  
Đứt tai một đũa tôi đòi,  
Của thầy thượng phẩm tên thời Malcô. 635

Chúa liền quở thánh Phêrô ;  
Cùng làm phép lạ chữa cho nó lành.  
Bấy giờ lính tráng quân binh,  
Dẫn Người đến nộp tại đình Caipha.

Chính thầy thượng phẩm ấy là ; 640  
Xử qua các việc hỏi tra về Người.

Chẳng ai bắt đặng một lời ;  
Caipha chỏi dậy hỏi Người một khi :  
Phải con Thiên Chúa chẳng thì  
Xin người hãy nói rõ đi cho rồi : 645

Chúa rằng : Quả thật như lời,  
Ta là Con thật Chúa Trời chí tôn.

Caipha làm bộ kinh hôn ;  
Rằng : Người đã nói lộng ngôn quá chừng.

Bấy giờ quân lính tung bừng : 650  
Đánh đòn chươi rửa khôn cùng mắng la.

Đứa thì vả mặt Chúa ta ;  
Đứa thì khạc nhổ ngang qua mặt Người ;

Đứa thì nói phạm nhiều lời,  
Đứa thì nhieếc nhóc tới bởi khôn suy. 655

Phêrô chối Chúa ba kỳ,



Như lời Chúa phán tiên tri buổi đầu.

Song le Chúa chẳng bỏ đâu :

Nhìn xem ông ấy lòng đau mặt buồn.

Liên nghe gà gáy tiếp luôn,

660

Phêrô biết tội khóc tuôn hai hàng.

Ăn năn thấm thiết mọi đàn,

Chúa bèn tha thứ lại hàng cứ thương.

Môn đồ mỗi kẻ mỗi phương,

Bỏ thầy trốn hết kiếm đường thoát thân. 665

Giudà lòng ruột phân vân,

Thấy thầy phải chịu nhiều phần đắng cay.

Biết mình tội quá trọng thay,

Ngã lòng rún chí rã rời tay chơn.

Xách theo bị bạc lòng buồn,

670

Trả lui cho kẻ đã buôn với mình ;

Rằng : tôi đã mắc tội tình :

Nộp người vô tội phải hình chết oan.

Quân kia rằng : mặc mấy toan ;

Việc này hẳn thật có hể gì ta.

675

Lương tâm cắn rứt Giudà,

Xách đem bị bạc trở ra cực lòng :

Quăng vào đèn thánh cho xong,

Trở ra kiếm thể thoát vòng trần ai.

Một dây oan nghiệt vắt dài,

680

Treo lên thất cổ đổ xài ruột ra.

Ấy là số phận Giudà

Tham tiền bán Chúa mới là cực thân.

Một đêm Chúa cực muôn phần,

Sáng ngày phải nộp cho quan phần đời. 685

Philatô thật tên người,



Còn tên hiệu trước gọi thời Phong-xiô.

Phongxiô Philatô

Hỏi tra mọi nỗi căn do đuôi đầu ;

Biết rằng : Quân dữ hềm lâu, 690

Bày mưu cáo giác trước sau gian tà.

Đem lòng muốn cứu Chúa ta,

Thấy Người vô tội muốn tha cho về.

Sau nghe Người Galilê,

Gởi cho vua Hérode xử Người. 695

Rode thấy Chúa tới nơi,

Lòng mắng trông sẽ coi chơi phép tài.

Rode tra hỏi mấy lời,

Chúa thì nín lặng một hơi như tờ.

Rode chê đại chê khờ, 700

Mặc cho áo trắng trả cho Latô.

Quan này đã biết căn do,

Tìm phương đỡ vớt cứu cho Chúa nhờ.

Vậy quan mới nghĩ thừa cơ :

Nhơn ngày lễ cả quen tha một tù. 705

Quan bèn hỏi chúng dân ngu :

Baraba với Giêsu hai người,

Chúng bay hãy nói một lời ;

Muốn tha ai thật tao thời sẽ tha.

Các thầy giục giã dân la : 710

Xin tha tướng cướp Baraba về ;

Chúa Giêsu nó bỏ chê :

Xin quan lên án một bề đóng đinh.

Latô thấy sự bất thành ;

Lại thêm dân sự ra tình xôn xao : 715

Quan liền dạy lấy nước thau ;



Rửa tay mà nói rằng : Tao sạch rày  
Tội làm đổ máu Người này,  
Tao không vương vẩn, mặc bay một mình.  
Dân liền la lối đồng thanh : 720  
Máu Người ấy đổ trên mình chúng tôi ;  
Về sau con cháu muôn đời  
Cũng đành mang tội giết người hôm nay.  
Quan liền theo ý quân này,  
Tha cho tướng cướp về ngay thỏa tình. 725  
Baraba đăng điều sinh  
Quan cho quân dữ khảo hình Chúa ta.  
Nó liền lột áo Chúa ra,  
Trói nơi cột đá roi da đánh vào.  
Liên bì cả trước liên sau : 730  
Cả mình chẳng có nơi nào không roi.  
Máu me lai láng thương ôi !  
Nhưng mà quân dữ chưa nguôi lòng hêm.  
Nó còn làm sỉ nhục thêm,  
Mặc cho áo đỏ mà nhèm nhạo chơi. 735  
Lấy gai khoanh đóng đầu Người,  
Cho cầm gậy nửa cùng cười với nhau.  
Lại quì gối xuống lạy chào,  
Rằng : Chào vua nước Giudêu đây là.  
Philatô dẫn Chúa ra, 740  
Cho dân xem thấy họa là nó thương.  
Các thầy cứ giục dân thương,  
Xin quan làm án tỏ tường đóng đinh.  
Philatô sợ hại mình,  
Bèn theo ý nó kết thành án ngay. 745  
Án rồi quân dữ ra tay,



Bắt Người phải vác một cây thập hình.

Điệu đi lên núi ngoài thành

Là nơi chúng nó đóng đinh giết Người.

Calvariô ấy nơi,

750

Quân hung giết Chúa chúng tôi đó là.

Dọc hàng Chúa phải ngã ra,

Vì cây thánh giá thật là nặng thay.

Nó liền kiếm kẻ giúp tay :

Gặp Simong đó bắt ngay vác cùng.

755

Dọc hàng lăm nỗi cực lòng :

Quân dân mắng chưởi đã xong một phần.

Lại thêm thấy Mẹ đến gần,

Cả hai chua xót phân vân nỗi tình.

Khi đà đến chầu tử hình,

760

Nó liền lột áo trong mình Chúa ra.

Cực rày quá nửa lột da :

Bởi vì áo đã dính qua thịt Người

Khi đà lột áo Chúa rồi,

Đặt thêm thánh giá xô Người ngã ra.

765

Đóng đinh đau đớn thiết tha :

Tay chơn đều phải đóng qua đinh nầy.

Đoạn thì thánh giá dựng ngay,

Chúa treo đó buổi nửa ngày thảm thương.

Là ngày thứ sáu Tuần Thương

770

Bây giờ nhắc lại thường thường mỗi năm.

Ba giờ thánh giá Chúa nằm,

Cũng vì tội lỗi ta làm xưa nay.

Chúa khi chịu khổ làm vậy ;

Có hai kẻ trộm cũng tày đóng đinh.

775

Song người bên tả vô tình,



Nhạo cười phỉ báng nói khinh nhiều lời.

Còn bên hữu cũng một người

Động lòng thông hối mở lời xin thương.

Chúa liền phán hứa tỏ tường :

780

Hôm nay mây sẽ vui mừng cùng Tao.

Chúa nhìn thấy Mẹ thăm sâu,

Đứng bên thánh giá nguyện cầu thờ than.

Bên kia Chúa thấy thánh Gioan,

Đứng gần thánh giá bàn hoàn thăm thương. 785

Chúa liền trời phú tỏ tường :

Kìa con Bà đó là Gioan bên nầy ;

Ở Gioan đó thật Mẹ mây,

Thánh Gioan nhìn Mẹ từ rày sắp đi.

Chúa kêu lớn tiếng một khi,

790

Người gục đầu xuống sinh thì từ đây.

Linh hồn lìa khỏi xác nay,

Xuống Lâmbô đặng cứu rày tổ tông.

Xác thì nhờ có hai ông,

Là môn đệ kín sẵn lòng liệu lo :

795

Giuse, Nicôđêmô

Xin quan hạ xác mà lo phong phần :

Chùi lau xúc thuốc ân cần,

Lấy khăn sạch vấn mọi phần đã xong ;

Táng vào huyết đá mới ròng,

800

Nghĩa là huyết đá chưa dùng táng ai.

Quân Giudêu lại nhớ lời

Chúa đã phán thuở ở đời dạy dân.

Rằng : Tao sẽ chết một lần,

Khỏi ba ngày lại toàn thân sống về.

805

Nó đem nhau đến để huê,



Xin quan đặt lính hoặc thuê canh mô.

Dân xin quan cũng thuận cho ;  
Lại niêm huyết đá khỏi lo mưu gì.

Kể từ Chúa chết mà đi, 810  
Đến ngày Chúa nhứt thật thì thứ ba ;  
Trước giờ phát rạng đông ra,  
Lính quân còn hãy thức mà giữ canh.

Chúa liền lấy phép riêng mình  
Hiệp hôn cùng xác hoàn sinh rõ ràng. 815

Ra ngoài huyết đá hiển vang  
Lính canh xem thấy tỏ tường thất kinh ;  
Lại nghe đất động thành linh :  
Có thiên thần xuống oai linh bởi trời.

Lật nắp huyết đá ra ngồi, 820  
Quân canh thấy vậy kịp lui về thành.

Ấy là Chúa đã Phục Sinh ;  
Chứng bằng hẳn thật phân minh rõ ràng.

Chúa còn ở lại thế gian ;  
Bốn mươi ngày đoạn mới toan về trời. 825

Khi Chúa đã sống lại rồi,  
Hiện ra tỏ rõ nhiều người đặng xem.

Các bà viếng mộ ban đêm,  
Chúa cho đặng phước tỏ xem thấy Người.

Về sau môn đệ ai ai 830  
Cũng đều thấy Chúa vắng lai nhiều lần.

Người cùng ngồi với uống ăn,  
Người cũng dạy dỗ khuyên răn tông đồ.

Bốn mươi ngày đã đủ no ;  
Chúa đem các thánh tông đồ ra đi, 835

Theo Người lên núi Oli,



Chúa bèn dạy dỗ một khi tạc lòng.

Giơ tay ban phép lành xong,  
Bay lên thừng thẳng trên không về trời.

Ngự tòa vinh hiển đời đời 840

Bên tay hữu Đức Chúa Trời ngôi Cha.

Xác hồn sáng láng chói lòa ;  
Hằng ngày đỡ vớt cho ta mọi đàng.

Ấy Người chuộc tội thể gian,  
Đề mình chịu chết lập toàn công linh ; 845

Rày đã sống lại hiển vinh  
Ngự lên mở cửa thiên đình cho ta.

Ngày sau tận thế ấy là,  
Chúa còn ngự xuống chói lòa oai nghi.

Phán xét chung cả một khi, 850  
Kẻ sống kẻ chết đồng thì với nhau.

---

### ĐOẠN THỨ VI.

*Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống.*

Chúa lên trời đoạn về sau,  
Tông đồ môn đệ vầy nhau một nhà,

Hiệp cùng rất thánh Đức Bà,  
Đọc kinh cầu nguyện trót qua mười ngày. 855

Bỗng nghe gió mạnh thổi ngay,  
Thánh Thần hiện xuống hôm nay rõ ràng.

Lấy hình lưỡi lửa minh quang,  
Đổ dầu ai nấy sửa sang lòng người.

Ay thật là Đức Chúa Trời, 860  
Ngôi ba hiện xuống sáng soi tông đồ.

Thông minh sức mạnh ban cho,



Hầu đi giảng đạo cho pho loài người.  
Tông đồ đặng ơn Chúa rồi  
Nói thông các tiếng mọi nơi rõ ràng. 865  
Phân nhau khắp cả thế gian,  
Giảng lời rất thánh Evanđ tin lành.  
Thế gian bắt bớ mặc tình,  
Lấy lòng mạnh mẽ liễu mình giảng rao.  
Hễ ai tin đạo xin vào, 870  
Phép làm rửa tội rằng : « Tao rửa mấy...  
Noi theo cách Chúa là thầy  
Đã truyền phép ấy những ngày khi xưa.

---

### ĐOẠN THỨ VII.

#### *Về sự chết.*

Vậy thì đạo thánh truyền ra,  
Là đàng chính thật đưa ta lên trời. 875  
Vì chưng hết thấy mọi người,  
Sống trong một buổi ở đời mà thôi :  
Hễ kỳ Chúa định đến rồi,  
Ai ai cũng phải bỏ nơi phạm trần :  
Nghĩa là phải chết một lần : 880  
Linh hồn lìa khỏi xác thân ấy là.  
Xác thì hư nát thúi tha,  
Chờ ngày sống lại mới ra khỏi mồ.  
Linh hồn chẳng hóa bụi tro :  
Thiên lương hằng sống chẳng lo nát gì. 885  
Lìa ra khỏi xác tức thì  
Đến tòa phán xét một khi án đề.  
Chúa Giêsu sẽ xét về



Việc lành việc dữ làm khi ở đời.

Người nào trọn đạo Chúa Trời, 890  
Nết na đức hạnh Chúa thời thưởng ban.

Đặng lên trên nước thiên đàng,  
Là nơi các thánh hỉ hoán đời đời.

Ai mà nghịch mạng Chúa Trời,  
Thờ ma lạy quỷ bỏ lời Chúa răn. 895

Hay là giữ đạo không toàn,  
Phạm chưng tội trọng ăn năn không thành.

Tức thì phải xuống địa hình.  
Gọi là địa ngục Chúa sinh thuở đầu ;

Phạt cầm ma quỷ bấy lâu, 900  
Cùng người có tội về sau đời đời.

Ai còn tội nhẹ mà thôi,  
Hay là đền tội ở đời chưa xong ;

Thì vào Luyện tội lửa nồng,  
Đền cho hết đoạn mới trông lên trời. 905

Ấy là khi mới qua đời,  
Mọi người đều cứ một nơi đi liền :

Theo lời Chúa phán xét riêng,  
Án đề sẽ quyết một phen vững bền.

Ngày sau, khi tận thế liền, 910  
Mọi người sống lại vẹn tuyền như xưa.

Địa ngục luyện tội đều ra.  
Thiên đàng cũng xuống tụ mà một nơi ;

Bấy giờ Chúa bỡi trên trời  
Tức thì ngự xuống rạng ngời oai nghi : 915

Lập tòa phán xét, tức thì,  
Tổ quyền cứu thế mọi khi ra đời.

Lại rao án cả loài người :



Kẻ lành thì đặng thanh thoi vui mường.

Còn người có tội nghiêng rãng, 920  
Trách mình xấu hổ tội thân vô cùng.

Ấy là khi phán xét chung,  
Chẳng ai trốn khỏi phép công bình này  
Đoạn thì lành dữ phân ngay  
Kẻ lành theo Chúa sum vầy thặng thiên. 925

Cả hồn cả xác sống liên  
Thiên đàng hưởng phước vô biên đời đời.

Bao nhiêu kẻ có tội thời  
Đem nhau đều xuống một nơi khổ hình ;

Cả hồn cả xác thường sinh, 930  
Địa hình phải chịu phạt cầm luôn luôn.

Nghiến rãng khóc lóc lo buồn,  
Phải tay ma quỷ khảo luôn đời đời.

Ấy là số phận loài người,  
Khuyên ai nên biết lại thời nên lo. 935

Kẻo e số phận rủi ro,  
Phải sa địa ngục ô hô đời đời.

Vậy thì hãy quyết một lời,  
Lánh xa tội lỗi trọn đời tu thân.





## PHẦN THỨ HAI.

---

### Những sự phải xa lánh.

#### ĐOẠN THỨ I.

*Nói chung về sự tội lỗi.*

Tội là những sự bất nhơn, 940  
Nghịch cùng lệnh Chúa chẳng vâng lời Người.  
Có hai giống tội người đời :  
Tổ tông thứ nhất, thứ hai mình làm,  
Tổ tông ta đã lỗi lầm,  
Khi ăn trái cấm, mà lâm tội tình : 945  
Trước đã làm hại cho mình,  
Sau là để tội hậu sinh muôn đời.  
Cho nên hết thấy loài người,  
Sinh ra đã mắc tội đời tổ tông.  
Một mình Đức Mẹ sạch trong, 950  
Chẳng vương tội tổ Adong Evà.  
Mình làm là tội riêng ta,  
Lòng lo miệng nói hay là ở ăn ;  
Chẳng theo luật Chúa dạy răn ;  
Mất lòng Chúa cả thì mang tội tình. 955  
Vậy thì các tội riêng mình,  
Chia làm hai thứ trọng khinh chẳng đồng.  
Tội trọng khi dám cả lòng,  
Phạm điều răn Chúa cấm chừng nặng nề,  
Theo tình xác thịt mọi bề, 960  
Khinh lời Chúa đã ngăm đe phạt mình.



Tội trọng độc dữ đáng kinh :  
Sinh ra sự chết trong linh hồn người,  
Làm nên kẻ nghịch Chúa Trời,  
Chết rồi đáng phạt luôn nơi địa hình. 965

Tội nhẹ thì gọi rằng : khinh  
Nghĩa là nhỏ mọn bởi mình yếu uơ,  
Cho nên Chúa hãy còn thương ;  
Kẻ làm tội nhẹ còn ơn nghĩa Người.  
Chết rồi chưaặng lên trời ; 970

Phải đến cho hết ở nơi Luyện hình.  
Nhưng mà ta chớ dễ khinh,  
Tội gì cũng hại cho mình chẳng không.  
Tội nhẹ sinh lạt lẽo lòng,  
Bớt ơn nghĩa Chúa yếu trong việc lành. 975

Dễ thua ma quỷ dễ dành  
Phạm qua tội trọng giết linh hồn rồi.

---

## ĐOẠN THỨ II.

### *Bảy mối tội đầu.*

Bao nhiêu tội lỗi người đời,  
Sinh ra đều bởi tại nơi tội đầu.

Tội đầu bảy mối trước sau : 980  
Căn nguyên mọi tội khắp bầu thế gian.

Một là kiêu ngạo khoe khoang,  
Tâng mình lên quá tội tàn người ta.

Hai là hà tiện, nghĩa là  
Mê tham của cải đắm sa việc đời. 985

Ba là dâm dục chơi bời :  
Mê theo xác thịt tội thời tà dâm.



Bốn là ghen ghét giận thâm ;  
Phân bì kẻ khác nghiêng ngả ghen tương.

Năm mê ăn uống quá thường, 990  
Say sưa trà rượu lâm vương tội tà.

Sáu là hờn giận người ta,  
Theo lòng nóng nảy sinh ra oán thù.

Bảy là làm biếng không lo,  
Việc lành trễ nải chỉ lo chơi bời. 995

Ấy là bảy nết tội đời,  
Làm cho hết thấy loài người phải nguy.

Vậy ta hãy ở ngoan ngùy,  
Noi đàng thất khắc mà đi vững vàng.

Thứ nhứt khiêm nhường mọi đàng, 1000  
Hạ mình làm dưới kính nhường người trên.

Thứ hai rộng rãi của tiền,  
Rộng tay bố thí dùng nên của đời.

Thứ ba sạch sẽ hản hoi,  
Chớ mê sắc dục theo đời nết hư, 1005

Thứ bốn giữ đức yêu vì,  
Thấy ai phước đặng thì ta vui cùng.

Thứ năm ăn uống phải lo,  
Giữ bề tiết kiệm phải cho có chừng.

Thứ sáu nóng nảy thì đừng, 1010  
Hiền lành nhịn nhục mới từng được yên.

Thứ bảy việc Chúa cần chuyên,  
Lo bề bổn phận cho siêng chớ rời.

Ấy là các giống tội đời,  
Giữ mình cho vẹn con người mới nên. 1015

---



## PHẦN THỨ BA.

**Phương thể phải dùng cho đặng  
giữ đạo cho nên.**

---

### ĐOẠN THỨ I.

*Về ơn Đức Chúa Trời.*

Ta thì sức mọn tài hèn,  
Sức riêng mình chẳng đặng lên thiên đàng.  
Phải nhờ Chúa cả đoái thương,  
Ban ơn giúp sức mọi đường mới xong.  
Ơn Chúa là sức mạnh lòng ; 1020  
Chúa ban giúp đỡ bề trong linh hồn.  
Cũng nhờ công Đức Chúa Con  
Ra đời chuộc lại muôn muôn ơn lành,  
Chúa Cha mới đoái thương tình ;  
Ơn thiêng liêng Chúa mới dành ban ra. 1025  
Các ơn Chúa xuống cho ta,  
Phân làm hai thứ thật là khác nhau ;  
Là ơn nghĩa thánh làm đầu,  
Thứ hai ơn giúp theo sau ơn nầy.  
Ơn đầu nghĩa thánh trọng thay ; 1030  
Thứ tha tội lỗi Chúa rày yêu đang.  
Ta nên bạn Chúa cao sang,  
Chúa thường lân mẫn ngự hằng trong ta.  
Linh hồn nào chẳng vậy tà  
Sạch chưng tội trọng ấy là Chúa thương. 1035  
Đặng ơn nghĩa thánh thường thường,  
Việc lành mới đáng thiên đường thưởng công.



Sống hằng an trí an lòng,  
Chết khi nào cũng chắc trông thiên đàng.  
Vậy nên phải giữ kỷ cương, 1040  
Kéo vong ơn ấy mà mang tai nạn.  
Bao giờ ta dám cả gan,  
Phạm chung tội trọng mất tan ơn nầy.  
Chúa liền lia bỏ từ rày,  
Quỉ ma thì lại cướp ngay linh hồn. 1045  
Trước kia Chúa gọi là con,  
Rày ra kẻ nghịch chẳng còn ái ân.  
Trí lòng bối rối bần thần,  
Lương tâm cắn rứt nhiều phần thảm thương.  
Việc lành phước đức làm thường, 1050  
Chớ trông sau đặng thiên đường trả công.  
Bao nhiêu công trước đã xong,  
Bây giờ cũng mất chẳng trông đi gì :  
Nếu mà phải chết tức thì,  
Linh hồn cứ thẳng đàng đi địa hình. 1055  
Bằng may đặng Chúa đoái tình,  
Cho ơn trở lại thì mình mới trông.  
Được nhờ lại hết các công,  
Mình đã lập buổi sạch trong linh hồn.  
Khi nào sạch tội trong lòng, 1060  
Thì ơn nghĩa thánh lại cùng có luôn.  
Ơn nầy thêm bớt cũng thường,  
Hễ càng sốt sắng thì càng thêm ơn ;  
Càng mắc tội nhẹ nhiều hơn,  
Thì càng giảm bớt trong ơn nghĩa nầy. 1065  
Ấy ơn nghĩa thánh làm vậy,  
Khuyên cùng ai nấy từ rày phải lo.



Một lòng nắm giữ bo bo,  
Mọi điều răn Chúa giữ cho trọn niêm.

Ắt thời ơn nghĩa càng thêm, 1070  
Càng an ổn xác càng êm linh hồn.

Ơn giúp rày cũng nói luôn :  
Là ơn soi trí giục lòng người ta.

Làm lành lánh dữ khử tà,  
Nhờ ơn soi sáng lại và khiến nên. 1075

Ơn nầy Chúa cứ ban liên :  
Dầu người lành dữ ác hiền cũng ban.

Ơn nầy ai nấy thể gian,  
Cũng đều có cả, chẳng bằng nhau đâu.

Người đời đẳng bậc khác nhau, 1080  
Cho nên ơn giúp khác nhau tùy người.

Hai là vì Đức Chúa Trời,  
Chẳng hề mắc nợ gì ai bao giờ,

Cho nên Chúa muốn cho nhờ, 1085  
Người nhiều kẻ ít cũng do ý Người.

Ơn nầy cần kíp trong đời,  
Giúp ta làm việc ở nơi phàm trần.

Song ta từ chối nhiều lần,  
Chẳng theo ơn Chúa mang phần tội khiên.

Vậy ơn Chúa phải dùng nên, 1090  
Mới trông chết đoạn đăng lên thiên đàng.

---

## ĐOẠN THỨ II.

### Về phép Bí Tích.

Muốn nhờ ơn Chúa rộng ban,  
Một là ta phải siêng năng nguyện cầu.



Hai là Bí tích phép mầu,  
Phải năng chịu lấy bao lâu ở đời. 1095

Bí tích : dầu nhiệm bề ngoài,  
Chỉ và ban xuống ơn thời bề trong.

Chúa Giêsu đã lấy công,  
Lập ra bảy phép để hồng ban ơn.  
Thứ nhứt rửa tội cần hơn, 1100

Thứ hai xúc trán thêm ơn vững vàng.

Thứ ba Minh Chúa cao sang,  
Thứ bốn Giải tội ta hằng thấy nay.

Thứ năm Xức dầu thánh rày  
Thứ sáu truyền chức thánh thay tông đồ. 1105

Thứ bảy Hôn phối ban cho  
Kết thành đôi bạn mà lo bậc mình.

Ấy là bảy phép chí linh ;  
Dường như bảy máng chuyên sinh ơn mầu.

Chia làm hai thứ khác nhau, 1110  
Thứ thì kẻ sống đến sau giải tường :

Thứ thì kẻ chết gọi thường,  
Như lời sẽ giải tỏ tường sau đây.

Gọi phép kẻ sống làm vậy,  
Vì ai sạch tội chịu rày mới nên : 1115

Sống là sống cách thiêng liêng,  
Linh hồn đã có nghĩa riêng Chúa Trời.

Chết thì cũng hiểu như lời,  
Linh hồn mắc tội trọng thời chết ngay.

Vậy phép kẻ chết có hai : 1120  
Một là Rửa tội ai ai biết rồi.

Hai là Giải tội cho đời  
Làm cho hồn đã chết rồi sống lui.



Mình còn mang tội vô hối,  
Chịu nên hai phép ấy thời khỏi ngay. 1125

Còn năm phép khác trọng thay,  
Ai không tội trọng chịu rày mới nên.

Bằng ai lòng hãy chưa yên,  
Còn mang tội trọng chịu liên khốn thân :

Mắc thêm tội trọng vô ngần. 1130  
Phạm thêm sự thánh muôn phần nặng thay.

Bây giờ giải tỏ sau này,  
Cả và bảy phép từ rày sắp đi.

### 1 — Phép Rửa tội.

Rửa tội chịu trước hết thì  
Làm cho ta đặng một khi sạch lòng : 1135

Sạch là sạch tội tổ tông,  
Đặng làm con Chúa đặng trông ơn Người.

Ai ai sinh ở giữa đời,  
Chịu rồi phép ấy đã thời mới yên.

Rửa tội đoạn có chết liền, 1140  
Chắc thì sẽ đặng thẳng lên thiên đàng.

Những người sống ở bên lương,  
Có lòng trở lại cũng hằng rửa cho.

Song le trước hết phải lo  
Học hành lễ đạo tin cho vững lòng. 1145

Rửa rồi sạch tội tổ tông,  
Tội mình làm trước cũng đồng thứ tha.

Ơn phép rửa tội có ba :  
Một là tha tội như ta giải rồi.

Hai là đặng Đức Chúa Trời 1150  
Ban đức tin, cậy, mến thời cả ba.



Lại in một dấu trong ta,  
Cho linh hồn biệt khác xa người ngoài.

Làm phép rửa tội thể này :  
Phải dùng nước lã gội ngay trên đầu ; 1155

Tay xối miệng đọc một câu,  
Xối và miệng đọc rằng : Tao rửa mấy ;

Tiếp thêm câu nữa như vậy :  
Nhơn danh Cha và Con và Thánh Thần.

Phép này chịu đặng một lần ; 1160  
Vì đã in dấu trong thân·hồn ta,

Chẳng hề mất được đâu là,  
Dấu này phân biệt ta và ngoài nhơn.

Khi nào chẳng có sự cần,  
Phải xin linh mục ban ơn phép này. 1165

Bằng khi chẳng gặp đặng thầy,  
Mà lâm thể ngặt ai ai được làm.

Phép này cần lắm chớ lâm,  
Ai mà không chịu phải trầm luân thôi.

Vậy thì hết thấy mọi người, 1170  
Dầu con mới đẻ cũng thời phải lo ;

Bằng không, chết xuống Lâm bồ ;  
Chẳng xem thấy Chúa chẳng vô thiên đàng.

Còn về kẻ đã nầy nàn,  
Không phương chịu đặng thì hằng ước trông ; 1175

Cùng yêu mến Chúa hết lòng,  
Ăn năn tội lỗi cũng trông lên trời.

Hoặc khi vua chúa ở đời,  
Giam cầm bắt bớ những người đạo ngay.

Có ai chưa chịu phép này, 1180  
Sẵn lòng chịu chết xưng ngay đạo lành ;



At là Chúa cũng thương tình,  
Thứ tha tội lỗi cho mình thắng thiên.

## 2 — Phép Xức trán.

Nay phép Xức trán nói liền :  
Chúa Giêsu đã để truyền cho ta. 1185

Đặng chịu Chúa cả Ngôi ba,  
Thánh Thần ngự thật lòng ta bây giờ ;  
Như xưa các thánh tông đồ,  
Trong ngày hiện xuống đây no ơn lành.

Thánh Thần là Chúa chí linh 1190  
Cho ta đầy đủ trong mình bảy ơn.

Thứ nhứt là sự khôn ngoan,  
Làm cho ta bỏ thể gian sự đời ;  
Mà yêu mến một Chúa Trời,  
Cùng mọi sự đẹp ý Người mà thôi. 1195

Thứ hai là sự sáng soi,  
Thông minh sáng láng chúng tôi dặng dùng ;  
Lễ mầu đạo thánh hiệu thông,  
Hầu mà nắm giữ vững lòng bền lâu.

Thứ ba lo trước liệu sau, 1200  
Chọn lành lánh dữ mà trau lấy mình.

Thứ bốn sức mạnh lòng thành,  
Chẳng nề chịu khó cho mình khỏi nguy.

Thứ năm là biết xét suy,  
Mà dùng đời tạm kéo nguy linh hồn. 1205

Thứ sáu như đức là ơn  
Cho ta ái mộ luôn luôn đạo lành.

Thứ bảy kính sợ Chúa mình,  
Làm cho ta khỏi tội tình Chúa thương.



Bảy ơn quý trọng phi thường ; 1210  
Biết dùng ắt dặng sẵn phương giữ mình.  
Làm cho xưng tỏ đạo lành,  
Trước chơn thiên hạ chẳng kiêng sợ gì.  
Phép này quý trọng thật thì,  
Song không cần lắm nên ghi vào lòng. 1215  
Chịu thì ích trọng vô cùng,  
Bằng không chịu dặng cũng không tội mình.  
Nhưng mà ai có ý khinh,  
Không hề lo lắng cho mình chịu nên,  
Thì đã phạm tội cố nhiên, 1220  
Mất muôn ơn trọng vô biên vô ngần.  
Phép này chịu dặng một lần,  
Tức thì in dấu trong thần hồn luôn.  
Chịu thì trước dọn linh hồn,  
Sạch trong tội trọng chẳng còn bận nhơ, 1225  
Giục lòng tin cậy mến thờ,  
Hết lòng ao ước muốn nhờ cho nên.  
Linh hồn ai dọn chưa yên,  
Đang còn tội trọng mà men đến nhờ,  
Phạm liên sự thánh sờ sờ ; 1230  
Vạy khuyên ai chớ ơ hờ mà sa.  
Phép này có một Đức Cha,  
Có quyền làm dặng cho ta thường thường ;  
Trừ khi có lẽ trở đương,  
Ngài cho linh mục dặng quờn cũng nên. 1235

### 3 — Phép Minh Thánh Chúa.

Rày đến phép trọng vô biên,  
Là Minh Thánh Chúa để truyền nuôi con.



Mình thánh Máu thánh linh hồn  
Hiệp cùng bốn tính chí tôn Chúa Trời :

Nghĩa là trọn cả Ngôi Hai 1240

Xưa đã xuống thế ra đời giáng sinh ;

Rày Người ngự thật trót mình  
Trong hình bánh rượu đình ninh thật thà.

Khi thấy làm lễ Misa,  
Nửa mùa thấy đã đọc ra lời truyền, 1245

Bánh rượu trở nên Chúa liền ;  
Chẳng còn bánh rượu bốn nguyên chút gì.  
Chỉ còn hình thể lưu di

Mắt xem miệng nếm như khi trước vậy.  
Chúa Giêsu ngự thật đây, 1250

Song Người ẩn dạng khuất rày mắt ta.

Ý Người mầu nhiệm cao xa,  
Để ta dụng đức tin mà lập công.

Lại Người muốn ngự vào lòng,  
Tổ tình thiết yếu ở cùng chúng tôi : 1255

Chúa thấu mình lại nhỏ nhoi,  
Ở trong hình bánh mà nuôi loài người.

Sau nữa thấy mặt Chúa Trời,  
Thì ta chưa đáng ở nơi phàm trần.

Vậy ta chớ khá nghi nan, 1260  
Phải tin cho thật vững vàng lòng ta.

Trong một hình bánh vậy mà  
Trót Mình cùng Máu Chúa ta hai đều.

Dầu trong hình rượu bấy nhiêu.  
Cũng toàn trọn cả hai đều như trên. 1265

Khi phân hình bánh hai bên,  
Thì đều có Chúa ngự liền cả hai.



Dầu trong chút vụn nhỏ nhoi,  
Cũng là Minh Thánh Chúa tôi ngự toàn.

Chúa lập có ý khôn ngoan : 1270  
Nhắc ơn cứu chuộc thế gian một là ;

Hai là cho đặng nuôi ta :  
Ở nơi trần tục vượt qua chốn đày.

Thuở xưa Chúa lập phép này,  
Trước khi chịu nạn hôm ngày thứ năm. 1275

Vậy ai muốn Chúa viếng thăm,  
Thì năng rước lễ cho nhằm cho nên :

Xác hồn dọn dẹp vẹn tuyền  
Dọn mình sạch sẽ mới nên rước Người.

Linh hồn thì phải xét coi : 1280  
Bằng đang tội trọng phải liền ăn năn,

Cùng lo xưng tội ân cần,  
Mới nên rước Chúa, nên ăn Minh Người.

Xác thì đến nửa đêm rồi,  
Giữ lòng chay sạch hân hiên mọi bề, 1285

Uống ăn nhiều ít chớ hê,  
Đến khi rước lễ đoạn về sẽ ăn.

Bằng ai mà dám cả gan  
Hoặc còn tội trọng hoặc ăn uống rồi,

Mà vào rước Đức Chúa Trời. 1290  
Phạm thêm sự thánh hối ôi cực mình :

Vì rước Chúa thật đã đành,  
Mà còn rước phạt cho mình thêm nguy.

Chúa là lương thực mỹ vị,  
Ai dùng nên đặng hưởng thì nhiều ơn. 1295

Một là Chúa ngự linh hồn,  
Cho ta kết hiệp nên con cái Người ;



Hai là ơn trọng Chúa Trời  
Thêm cho ta đặng ở đời lập công ;  
Ba là tư dục trong lòng 1300  
Càng ngày càng bớt khỏi trong tâm tình.  
Bốn đặng dẫu thật chỉ mình  
Ngày sau sẽ đặng thường sinh trên trời.  
Vậy khi ta sống ở đời,  
Phải ao ước đặng rước Người luôn luôn. 1305  
Ai càng năng rước lễ hơn,  
Thì càng đặng ích đặng ơn càng nhiều.  
Phép này là phép dẫu yêu  
Chúa dâng Mình với bao nhiêu công Người.  
Hằng ngày tế Đức Chúa Trời 1310  
Như trên thánh giá thuở đời ngày xưa.

### Lễ Misa.

Vậy thì nay lễ Misa,  
Cũng là một lễ như xưa Chúa làm.  
Trên cây thánh giá Chúa nằm,  
Dâng mình chịu chết cùng trăm khổ hình. 1315  
Lập công đền hết tội tình,  
Loài người đã phạm nguyên sinh từ đầu ;  
Song cách tế lễ khác nhau :  
Ngày xưa Chúa tế trước sau một mình,  
Bây giờ đặc đức quyền linh 1320  
Dâng Mình thánh Chúa hiệp tình tế chung.  
Lại xưa Máu Chúa chảy ròng,  
Mà nay Chúa sống ngự trong phép này ;  
Chẳng còn đổ Máu thánh rày,  
Chết cách máu nhiệm hằng ngày mà thôi. 1325



Lễ này cao trọng vô hồi,  
Gồm đây bốn ý chúng tôi phải dùng.

Một là nhìn biết hết lòng,  
Chúa Trời sang trọng vô cùng cao xa ;  
Hai là đền hết tội ta ; 1330

Ba là xin xuống cho ta ơn lành ;  
Bốn là cảm tạ hết tình,  
Vì chưng Chúa xuống ơn lành xưa nay,  
Vậy thì lễ trọng thiêng này,  
Tể dâng mình Chúa hằng ngày mà thôi. 1335

Vì Người là Đức Chúa Trời.  
Chí tôn chí quý đời đời hiển vinh.  
Còn về Đức Mẹ đồng trinh,  
Cùng hàng thần thánh phúc linh thiên tào,  
Chẳng nên tể lễ khi nào ; 1340

Dâng cho một Chúa rất cao hằng ngày.  
Mọi người nhờ ích lễ này :  
Sống và kẻ chết cũng tày nhờ luôn,

#### 4 — Phép Giải tội.

Tiếp phép Giải tội kẻ luôn,  
Là phương tha hết vắn muôn tội đời. 1345

Ai mà đã rửa tội rồi,  
Về sau phạm tội ắt thời giải tha.

Phép này cần kíp nhứt là  
Cho người rủi đã ngã sa nặng nề.  
Từ khi rửa tội trở về : 1350

Không nhờ phép ấy thường lê khốn thân.

Phép Giải tội có ba phần :  
Ăn năn xưng tội cùng vâng đền bồi.



An năn đau đớn bồi hồi  
Trách mình vì đã phạm lời Chúa răn. 1355

Lo buồn ấy gọi ăn năn,  
Dốc lòng sau sẽ tu thân sửa mình.

Ăn năn hai cách đành rành,  
Một là vì Chúa thứ hai vì mình.

Ăn năn vì Chúa vậy thời 1360  
Nghĩa là đau đớn bồi hồi lương tâm.

Vì mình đã trót lỗi lầm,  
Mất lòng Cha cả tình thâm yêu vì.

Bồi lòng kính mến ắt thì 1365  
Sinh lòng đau đớn một khi lo buồn.

Ăn năn cách ấy tốt hơn,  
Dầu chưa xưng tội dặng ơn tha liên,  
Miễn là ao ước khản nguyện,  
Muốn xưng tội lỗi cho nên thật tình.

Còn ăn năn tội vì mình, 1370  
Là suy xét tội sẽ sinh tai nạn,

Linh hồn ra giống tội tàn ;  
Ngày sau lại mất thiên đàng chẳng sai.

Chúa Trời sẽ phạt có ngày,  
Phải sa địa ngục cực thay đời đời. 1375

Suy qua các lẽ ấy rồi,  
Giục lòng ghét tội trở lui đàng lành.

Ai ăn năn tội vì mình  
Phải xưng hết các tội tình mới yên.

Muốn ăn năn tội cho nên, 1380  
Bốn đều phải có kể liên ra đây :

Gọi là bốn ý cần thay  
Ăn năn không đủ ý này không nên



Vậy nay bốn ý nói liền :

Một là cậy sức Chúa trên giục lòng. 1385

Hai là đau đớn bề 'trong,

Hết lòng ghét tội thật không giả hình.

Ba là giận ghét tội mình,

Tội nào cũng ghét quyết tình lánh xa.

Bốn là đau đớn tội ta, 1390

Hơn là mất hết cả và thể gian,

Vậy thì những kẻ ăn năn

Vì mang tai nạn về phần xác thôi,

Thì là thiếu sức Chúa Trời,

An năn thế ấy thật thời không xong. 1395

Hay là kẻ hãy giữ lòng,

Còn yêu tội trọng cũng không được gì.

Hoặc không ghét tội bằng khi

Mắc vòng tai nạn ắt thì chưa nên.

Kể ra mấy cách đây liền, 1400

Giúp ăn ăn năn tội cho nên hẳn hoi :

Phải suy rằng Đức Chúa Trời

Thương ta quá nữa mẹ đời thương con.

Sinh ra nuôi dưỡng vuông tròn,

Ban ơn che chở xác hồn yêu đương. 1405

Chúa là Cha cả yêu thương.

Mà ta phụ nghĩa Người dường ấy thay.

Hai là suy Chúa Ngôi hai.

Chịu trăm sự khổ vì ai đó là ;

At vì các tội lỗi ta, 1410

Mà ta còn cứ mê sa tội tình.

Hoặc là nhớ đến địa hình,

Mà dốc bỏ tội kéo mình phải sa.



Nhớ nơi phước lộc kia là,  
Thiên đàng Chúa sẽ thưởng ta đời đời. 1415

Mà ta chống trả ý Người,  
Thì sau chẳng đáng hưởng nơi thanh nhàn.

Đấu này chỉ thật rõ ràng  
Ăn năn tội thật mọi đàng hay chưa.

Là khi ta đã thật chừa 1420  
Chẳng còn phạm lại như xưa kia mà.

Cùng khi ta đã lánh xa  
Những điều làm có cho ta lỗi lầm.

### Về sự xưng tội.

Khi đã than thở âm thầm  
Ăn năn tội đoạn rồi lo xưng liền. 1425

Đến cùng thấy cả có quyền,  
Xưng ra tội lỗi cho yên linh hồn.

Xưng cho phải mới đáng ơn,  
Bằng xưng chẳng phải thà hơn là đừng.

Bây giờ ta vẽ cách xưng 1430  
Phải cho khiêm nhượng thật đừng kiêu ngoa.

Là khi tỏ cáo tội ra,  
Thì lòng đau đớn xót xa then thương,

Hạ mình xin Chúa đoái thương,  
Cầm mình là kẻ mọi đường xấu xa. 1435

Phải lo xưng tội thật thà :  
Đừng thêm đừng bớt hay là nói quanh.

Phải xưng tội riêng của mình,  
Tội tình kẻ khác làm tỉnh một bề.

Bao nhiêu tội lỗi nặng nề, 1440  
Xưng ngay ra hết chớ hề giấu đi.



Hễ giấu tội trọng một khi  
Làm hư bí tích tức thì khốn ôi !  
Tội thì không khỏi đã rồi,  
Phạm thêm sự thánh lời thôi cho mình. 1445

Vậy thì xưng tội bất thành,  
Lần sau nếu muốn cho mình đăng yên,  
Tội phạm sự thánh xưng liền  
Cùng xưng lại tội xưng phen trước nầy.  
Sau nữa xưng tội làm vậy, 1450

Không nên xưng trống tội nầy tội kia ;  
Phải xưng cho rõ tội chi,  
Mấy lần đã phạm ắt thì xưng ra.  
Ví như trộm của người ta,  
Thì xưng cho rõ của là bao nhiêu, 1455

Mấy lần đã cả gan liều,  
Mà ăn trộm cắp thì đều phải xưng.  
Của thánh hoặc phải của thường.  
Xưng cho ngay thật tỏ tường mới xong.

### Về sự xét mình.

Trước khi xưng phải cân lòng, 1460  
Xét mình cho kỹ theo trong thập điều.

Nói, làm, lo tưởng bao nhiêu,  
Đều gì có tội tùy theo bậc mình.  
Điều răn Hội thánh chớ khinh,  
Cũng lo xét rõ thử mình phạm chẳng. 1465

Xét mình rồi mới ăn năn,  
Dốc lòng chừa cải cặn vẩn kỹ càng.  
Đoạn vô xưng tội rõ ràng :  
Như lời đã nói mấy hàng trước đây.



Tội nhẹ chẳng buộc xưng rày, 1470  
Mà xưng càng tốt càng hay bội phần.  
Miễn là đau đớn ăn năn,  
Quyết lòng sửa lại nết ăn ở mình.

**Về sự đền tội.**

Đoạn thì làm các việc lành, 1475  
Mà thầy giải tội dạy mình lập công.

Ấy là đền tội thật lòng,  
Chẳng nên trễ nải mà không lo đến.

Dẫu rằng xưng tội đã nên ;  
Khỏi sa địa ngục chưa yên linh hồn,  
Vì phần phạt tạm hãy còn, 1480  
Phải đền ở thế hoặc trong luyện hình.

Nên phải cầu nguyện đọc kinh  
Ăn chay bố thí hãm mình lập công.

Sau là trong thánh Hội Công  
Có ban ân tứ để hồng giúp ta. 1485

Ân xá đại xá ấy là ;  
Bồi công nghiệp Chúa, Đức Bà mà nên.

Việc lành các đấng thánh hiền,  
Trong kho hội thánh làm nên ơn nầy.

Đại xá là ơn tha đầy, 1490  
Mọi phần phạt tạm ơn nầy tha trọn.

Ân xá tha một hai phần  
Tùy theo ý Chúa chí nhưn chí lành.

Quyền ban Hội thánh một mình,  
Đặng cho phép trọng ơn lành nầy thôi. 1495

Muốn nhờ ơn ấy cho xuôi,  
Phải cho sạch tội đã rồi mới nên.



Lại làm như thể thức truyền,  
Việc gì Hội thánh dạy liên phải vưng.

---

**ĐOẠN THỨ III.**

*Phép xức dầu thánh.*

*Phép truyền chức thánh.*

*Phép hôn phối.*

Rày còn cứ giải lần lần 1500  
Phép xức dầu thánh biện phân từng đều.  
Phép này giúp kẻ liệt lao,  
Phân hồn phần xác cách nào giải đây.  
Khi người giáo hữu đến ngày,  
Liệt lao nguy hiểm rước thấy cả thăm. 1505  
Phép xức dầu thánh thấy làm,  
Cho người kẻ liệtặng năm ích nhờ :  
Linh hồn sạch các bợn nhờn  
Tội mình đã phạm từ xưa đến rày,  
Đặng ơn mạnh mẽ đủ đây 1510  
Chống cùng quỷ dữ trong ngày lâm chung.  
Bao nhiêu tội nhẹ trong lòng.  
Hoặc là tội trọng mà không nhớ rày ;  
Hoặc vì cơn bệnh sao đây,  
Xưng ra không được phép này cũng tha. 1515  
Ấy ba ích đã kể ra,  
Ích này thứ bốn gọi là thiện chung.  
Ban ơn an ổn trong lòng  
Chẳng hề sợ chết lại mong lên trời.  
Còn về ích thứ năm thời, 1520  
Cho người liệtặng khỏi bề ốm đau.



Ơn nầy chẳng dặng thường đâu,  
Có người khoẻ lại ít lâu ở đời.

Có người phải chết mà thôi ;  
Cũng tùy theo ý Chúa Trời định phân. 1525

Chúa cho khỏi bệnh toàn thân,  
Để mà làm ích cho phần hồn thêm.

Ai mà mọi việc đã êm,  
Chúa thì cho chết đoạn đem về trời.

Phép nầy cần kíp chẳng thời, 1530  
Cũng do kẻ liệt là người làm sao.

Ai không tội lỗi trọng nào,  
Hoặc đà khỏi tội bởi vào tòa xưng.

Thì không cần kíp cho bằng,  
Những người có tội chưa xưng dặng rồi. 1535

Phép nầy quý trọng lắm ôi !  
Ai coi kẻ liệt vậy thời phải chăm,  
Đừng chờ đến buổi mê man  
Phải lo khi thấy đã lâm hiểm nghèo.

Khi vừa thấy sự cheo leo, 1540  
Lo cho kẻ liệt nhờ theo phép nầy.

Khi còn tỉnh táo thì hay,  
Vì ai muốn chịu phép nầy cho nên,  
Phải xưng tội trước cho yên,  
Hoặc là đau đón tội khiến lo buồn. 1545

Như vậy trong sạch linh hồn,  
Mới trông chịu lấy các ơn vẹn toàn.

Dầu thánh xúc ở ngũ quan :  
Mắt, tai, mũi, miệng, tay chơn năm đàng.

Bởi vì tội lỗi ta mang, 1550  
Qua năm cửa ấy mà sang linh hồn.



Nếu mà đặng Chúa ban ơn,  
Cho lành khoẻ lại qua cơn hiểm nghèo ;  
Rồi đau trận khác cheo leo,  
Cũng nên chịu lại tùy cơn bệnh mình. 1555

**Những dấu chỉ kẻ liệt gần chết.**

Mấy người canh kẻ liệt lão,  
Phải coi cho biết dấu nào hiểm nguy.  
Mà lo cho nó kịp kỳ  
Chịu liên các phép đang khi tỉnh lòng 1560  
Một là con mắt trộm tròng ;  
Sững sờ một phía ngó chong một bề ;  
Hoặc ra nước mắt dầm dề,  
Hay là giớn giác không hề dặng yên ;  
Hoặc là sững sững như điên ; 1565  
Thấy đồ bày bả dữ hiên yêu ma.  
Hai là trên trán thoát ra  
Mồ hôi lạnh lạnh nhả da khác thường.  
Ba là mũi lạnh hơn thường,  
Chảy ra nước lỏng như sương trong ngần. 1570  
Bốn là má với màng tạng,  
Thóp vào cách lạ rõ ràng nguy tai.  
Năm là môi miệng thái lai,  
Đen đen nhúc nhích động hoài không an.  
Sáu là khi lưỡi khô khan, 1575  
Lạnh, dày, run, cứng, như than đen sì ;  
Le ra không dặng tức thì.  
Thụt vô cũng khó vị chi hiểm nghèo.  
Bảy là mặt mũi mét meo,  
Bầm thâm run rẩy tóp teo lạ lùng ; 1580



Mồ hôi nhót lạnh ra cùng,  
Bao nhiêu sắc mặt khác hung lạ thường.

Tay sờ mền chiếu phản giường,  
Mồ quần mồ áo sờ tường sờ phen.

Cầm lên để xuống liên liên, 1585  
Giở ra đắp lại không yên khi nào.

Nằm hai đầu gối chống cao.

Đầu, tay không để cách nào cho yên,

Muốn đi xuống đất liên liên, 1590  
Cũng là một dấu không hiện bao lăm.

Tám là nói tiếng chẳng nhằm ;  
Nói hơi hụt hụt cả lăm khác thường.

Chín là nói sáng mọi đường,  
Hay là nói quá khác thường mọi khi.

Mười là khạc giở giống gì, 1595  
Đen đen nhót nhót một khi rất nhiều.

Mỗi một hơi thở không đều,  
Thở nghe nghẹt nghẹt lại kêu sò sè,

Ngực dưới thóp xuống như dè,  
Ngực trên thì nhồm một bề tốc lên. 1600

Uống ăn chi cũng mưa liên,  
Mưa ra những giống đen đen thúi rình

Hoặc là nấc cụt thỉnh linh,  
Không làm sao hết thì mình phải lo.

Mười một thổ huyết khi ho, 1605  
Lại thêm đau ngực đau thò ra lưng.

Mười hai đi hạ quá chùng,  
Mà không biết trước không ưng không ngờ.

Mười ba đại tiện bao giờ,  
Huyết ra theo phân bấy giờ là nguy. 1610



Rước cha cho kịp tức thì,  
Chớ chảy mà hụt nhiều khi hiểm nghèo.

### **Phép truyền chức thánh.**

Phép truyền chức thánh nói theo,  
Phong quờn linh mục kể theo tông đồ,  
Giảng truyền đạo Chúa phải lo. 1615  
Đặng quyền làm lễ tế cho Chúa Trời,  
Làm phép bí tích cho đời.  
Dạy thế gian giữ mọi lời Chúa răn.  
Phép này thì chịu một lần,  
Đặng quờn đặng chức đặng ơn cả đời. 1620  
Dấu thiêng liêng đã in rồi,  
Chẳng hề mất đặng khỏi nơi linh hồn.

### **Phép hôn phối.**

Hôn phối là phép ban ơn,  
Cho người giáo hữu kết duyên vợ chồng.  
Một đờn bà một đờn ông, 1625  
Vâng theo ý Chúa nối dòng người ta.  
Ấy là phép Chúa lập ra,  
Từ Adong với Evà tổ tông.  
Cho nên trong đạo vợ chồng  
Nhứt phu nhứt phụ cấm không đặng nhiều. 1630  
Một chồng một vợ mà thôi.  
Chẳng lìa bỏ đặng mà theo ngoại tình.  
Bao giờ người bạn của mình  
Chết rồi mới được kết thành tha hôn.  
Vợ chồng một xác một hôn, 1635  
Phải thương nhau thật cho luôn trọn đời,



Giúp nhau thờ phượng Chúa Trời,  
Thuận hòa nhin nhục vậy thời phải lo.

Sau dầu con cái Chúa cho  
Phải lo nuôi dưỡng phải lo tập tành. 1640

Tập con thói tốt nết lành,  
Dạy yêu mến Chúa giữ mình nết na.

Dạy con kinh nguyện nữa là,  
Giữ gìn xem sóc kẻ mà hư con.

Ấy là đấng bậc vợ chồng, 1645  
Chúa đã phân định ở trong thế nầy.

Vấn vương nhiều nỗi đấng cay,  
Chẳng bằng bậc kẻ khẩn ngay giữ mình.

Trọn đời khiết tịnh đồng trinh  
Trí lòng thông thả thác sinh mặc dầu. 1650

Bậc nầy càng trọng càng cao,  
Lại càng gần Chúa biết bao nhiêu phần.

Ấy là lẽ đạo phân trần,  
Qui về ba mối rất cần tiếp nhau :

Thứ nhứt tóm lại từ đầu, 1655  
Mọi đều căn bốn nhiệm mầu phải tin.

Thứ hai sự phải giữ gìn,  
Lánh xa từ bỏ kẻ mình phải nguy

Thứ ba phương thế lễ nghi,  
Phải dùng cho đặng ơn gì Chúa ban. 1660

Còn về luật phép điều răn,  
Sau nầy sẽ giải lần lần tiếp theo.









# ❧ THÁNH GIÁO YÊU LÝ ❧

## DIỄN CA

---

### PHẦN THỨ BỐN

#### Lễ luật phải giữ.

---

#### ĐOẠN THỨ I.

##### *Thiên Chúa thập giới.*

Chúng tôi tin vững mọi điều,  
Các điều Chúa dạy bấy nhiêu lẽ mầu,  
Thìn lòng nắm giữ bền lâu, 1665  
Mọi điều luật phép trước sau trọn niêm.

Mới trông hồn xác ấm êm.  
Sống đầy công đức, chết thêm phước lành.  
Ai làm trọn đạo công thành,  
Học hành cho biết Thánh Kinh đã truyền. 1670

Rằng : Có một Chúa cầm quyền,  
Đã ra lễ luật vẹn tuyền dạy ta.  
Luật ấy Chúa đã truyền ra,  
In vào trong trí người ta từ đầu :

Song le qua mấy đời sau, 1675  
Loài người mê muội đã hầu bỏ quên.

Chúa bèn gọi thánh Môisen,  
Lên nơi núi thánh Chúa truyền lại cho.  
Tạc hai bia đá khắc vô,  
Dạy đem luật xuống rao cho dân Người. 1680

Lễ luật Thiên Chúa có mười,  
Hễ ai giữ trọn thì Người thưởng công.



Thứ nhứt kính chuộng hết lòng  
Một mình Chúa cả hơn trong mọi loài.

Thứ hai tên Chúa chí oai, 1685  
Chớ dùng vô ích đông dài thế gian

Thứ ba Chúa nhứt giữ toàn,  
Lo thờ phượng Chúa cho an xác hồn.

Thứ bốn cha mẹ bà con,  
Phải hằng thảo kính luôn luôn trọn đời. 1690

Thứ năm là chớ giết người,  
Cũng đừng đập đánh nói lời chích châm.

Thứ sáu chớ làm tà dâm,  
Lòng lo miệng nói mình làm chớ sa.

Thứ bảy chớ trộm của người, 1695  
Chớ ăn cướp bóc hay là ăn gian.

Thứ tám chớ bỏ vạ càn,  
Chớ làm chứng dối cáo gian hại người.

Chín chớ muốn vợ chồng người,  
Ngoại tình tội ấy nặng thời không chơi. 1700

Thứ mười chớ tham của người,  
Ước mơ trái lẽ của đời thế gian.

Ấy là thập giá Chúa ban.  
Dạy ta phải giữ vẹn toàn nên công.





**ĐOẠN THỨ II.**

*GIẢI THỨ NHỨT*

*Thứ nhứt kính chuộng hết lòng,            1705*  
*Một mình Thiên Chúa hơn trong mọi loài.*

Luật nầy buộc nhứt chẳng sai,  
Mọi người ở thế ai ai không trừ.  
Phải nhìn biết Chúa phượng thờ,  
Hết lòng hết sức mọi giờ mọi nơi.            1710

Vậy thờ phượng Đức Chúa Trời,  
Bề ngoài là một hai thời bề trong.

Bề ngoài thì phải sẵn lòng,  
Giữ gìn lễ phép dạy trong đạo lành,  
Như là cầu nguyện đọc kinh,            1715  
Chịu nên bí tích giữ mình nết na.

Bề trong thì phải kính thờ  
Một mình Thiên Chúa thiết tha hết tình.

Nghĩa là lòng trí phải nhìn,  
Chúa là Cha cả tạo sinh muôn loài.            1720

Cùng là vua cả quản cai,  
Trên trời dưới đất không ai bằng Người.

Cho nên phải quyết vâng lời,  
Mến yêu, tin, cậy, trọn đời chớ nguôi.

Phượng thờ một Chúa mà thôi.            1725  
Bao nhiêu thần thánh chúng tôi không thờ.

Một lòng cung kính cậy nhờ,  
Xin cùng các thánh giúp cho lời cầu.

Chẳng thờ bằng một Chúa đâu ;  
Chỉ hằng tôn kính trước sau một lòng.            1730



Vì các thánh đã trọn công,  
Làm tôi tá Chúa hết lòng thảo ngay.

Bây giờ qua khỏi chốn đày,  
Đã về cùng Chúa hằng ngày tiêu diêu.

Chúng tôi còn tội lỗi nhiều, 1735  
Cậy nhờ các thánh mọi điều cầu thay.

Trong cách cung kính thể này,  
Phải tôn Đức Mẹ hơn ai bội phần.

Vì Người là thật Mẫu thân,  
Sinh ngôi Cứu thế chức phân cao sang. 1740

Nữ vương cai cả thiên đàng,  
Quản cai thần thánh thế gian mọi đời.

Dưới quyền một Đức Chúa Trời,  
Nên ta phải kính tôn Người trời xa.

Còn về phần tính người ta, 1745  
Ngôi hai Thiên Chúa tên là Giêsu.

Hiệp cùng tính Chúa thiên cù,  
Thì ta thờ phượng cũng như Chúa Trời.

Trái tim, máu, thịt của Người,  
Ta hằng thờ phượng mọi đời mọi nơi. 1750

Còn về ảnh tượng kia thời  
Cũng nên cung kính đặt nơi bàn thờ.

Nhắc ta nhớ lại ngày xưa,  
Chúa cùng các thánh ở ra thể nào.

Cho ta nhắc trí lên cao 1755  
Khỏi nơi trần tục suy vào thiên cung.

Kẻo mà vắng mặt xa lòng,  
Mà sinh lơ láo bề trong bề ngoài.

Đồ dùng cùng những cốt hài  
Thuộc về các thánh thuở còn tiên sinh. 1760



Cũng nên cung kính thật tình,  
Chúa Trời thường cũng chứng minh lẽ này.  
Nhiều khi Chúa mở rộng tay  
Ban nhiều ơn lạ xưa nay cũng thường,  
Cho người lòng thật cậy nương 1763  
Kính tôn dấu thánh hoặc xương thánh nào.  
Bây giờ kẻ tội làm sao  
Nghịch đều thờ Chúa rất cao thể này.  
Có ba giống tội kể đây  
Đều là nghịch với giải này Chúa răn. 1770  
Một là thờ phượng bụt thần  
Thờ ma lạy quỷ ta năng thấy hoài.  
Tội phạm sự thánh là hai  
Khinh chê của thánh cũng tàỵ in nhau ;  
Ba là tin cậy tam phào, 1775  
Dị đoan dối trá cách nào bơ vơ.  
Bụt là giống kẻ ngoại thờ  
Sắt đồng sắng đá tạc ra tượng hình,  
Gọi là phật bụt rất linh  
Đặt lên thờ lạy tụng kinh khấn cầu. 1780  
Ấy là chẳng có đuôi đầu  
Sắt đồng sắng đá Chúa đâu đó là.  
Chẳng qua là bởi quỷ ma  
Giả kinh giả tượng bày ra phỉnh người,  
Bỏ thờ Chúa thật trên trời, 1785  
Mà thờ bậy bạ sau thời khốn thân.  
Còn về các vị thánh thần  
Chia làm hai thứ lương dân quen thờ :  
Một là những kẻ đời xưa  
Có tài có đức hay là khôn ngoan, 1790



Có công dạy dỗ thế gian,  
Như thấy Phu-Tử dạy văn nước Tàu.

Hoặc bày nghề nghiệp khi đầu  
Dạy người thiên hạ về sáu đẳng nhờ.

Hoặc người khai khẩn cõi bờ 1795  
Trung điền chiếm thổ lập ra ấp làng.

Hoặc người khi sống giàu sang,  
Có thân có thể làm quan làm quyền.

Chết rồi con cháu sẵn tiền  
Xin vua ban sắc phong lên làm thần. 1800

Vả chẳng cũng có nhiều lần  
Phong cho loài vật nên thần giúp dân.

Quỉ ma lừa dối thế gian  
Phỉnh phờ thiên hạ tin càn tin vợ.

Bấy nhiêu vị chẳng nên thờ 1805  
Vì chưng mọi ích ta nhờ bởi ai ?

Ắt là bởi một Chúa Trời  
Khiến nên có kẻ đức tài giúp ta.

Nên theo lẽ chính ắt là  
Phải thờ một Chúa ban ra mọi điều. 1810

Những người tài giỏi bao nhiêu  
Đều là bởi Chúa thương yêu loài người.

Sinh ra kẻ có đức tài,  
Giúp cho thiên hạ cách nầy thế kia.

Còn sắc vua chúa ban ra 1815  
Phong thần phong thánh thật là không nên.

Ví dầu vua có quyền trên  
Chỉ cai người sống ở miền dương gian.

Còn bao nhiêu kẻ tị trần,  
Về tay Chúa cả định phân mọi đảng. 1820



Vậy ta nên hiểu rõ ràng  
Thờ thần làm vậy thì mang tội tình  
Lại còn các thứ thần linh  
Là thần không xác không hình thiêng liêng.  
Thì bên đạo chính có truyền 1825  
Thế gian thấy có các thiên thần gìn ;  
Nên ta cũng phải cầu xin,  
Nhờ thiên thần ấy giữ gìn giúp ta  
Song le chẳng có phượng thờ,  
Quải đơm tế tự vì là không nên ; 1830  
Ngoại như xôi thịt trống kèn,  
Đốt hương tế lễ mà quên Chúa Trời.  
Ấy là trái thừa lẽ đời ;  
Phượng thờ thế ấy ắt thời thờ ma.  
Nói thêm về phật Buda, 1835  
Cũng đều là thật người ta chớ lầm :  
Thích ca, Lão tử, Quan âm,  
Di đà Di lạc trên am trên chùa,  
Ấy là những kẻ đời xưa  
Tự xưng lập đạo dối lừa thế gian 1840  
Chẳng là bởi Chúa thiên đàng  
Sai đi lập đạo cùng ban ơn lành.  
Căn nguyên tích phật rành rành,  
Là người dương thế xưng mình thần trên.  
Vậy thì thờ phật không nên, 1845  
Không trông sống thánh chết lên thiên đàng.  
Bây giờ nói việc dị đoan,  
Nghĩa là những sự dối gian dị kỳ,  
Quỉ ma lừa dối nhiều khi,  
Khiến xa nẻo thật mà đi đàng tà. 1850



Dị đoan hai thứ kể ra  
Một là thờ quấy hai là tin vơ,  
Dị đoan về nổ phượng thờ,  
Thì là tội trọng sờ sờ không nghi,  
Quải đơm tế tự cầu kỳ ; 1855  
Là đều phi lý ắt thì không nên.  
Như là thờ phượng tổ tiên,  
Thì là trái đạo, trái liên lễ ngay.  
Trái cùng đạo thánh thể này :  
Chẳng nhìn Chúa thật thờ rày người ta. 1860  
Tuy rằng phải kính mẹ cha,  
Song le chẳng dặng đặt ra bàn thờ,  
Hương đèn kèn quyền trống cờ,  
Cúc cung hương bái cây nhờ cầu xin.  
Ấy là phạm đến đức tin, 1865  
Dạy ta trông cậy một mình Chúa trên,  
Vì chưng cha mẹ tổ tiên  
Thể nào có phép có quyền ban ơn ;  
Cũng không phải thật nguồn cơn,  
Sinh thành trời đất vật nhơn ở đời. 1870  
Sinh ra ta dặng làm người,  
Trước là việc Chúa sau thời mẹ cha,  
Chúa cho cha mẹ sinh ra,  
Thì cha mẹ mới sinh ta ở đời.  
Khi sinh ra dặng tạ rồi, 1875  
Cũng ơn Chúa cả dưỡng nuôi giữ gìn,  
Thiếu gì cha mẹ muốn sinh,  
Mà không sinh dặng chịu mình không con.  
Sinh rồi lại muốn bảo tồn,  
Nuôi con cho sống vuông tròn yêu thương ; 1880



Song le ta cũng thấy thường,  
Phải đành con chết không phượng ngăn cấm.

Vậy khuyên ai nấy chớ lằm  
Mẹ cha ta chẳng dặng cấm quyền trên.

Sống thì nhờ Chúa mới yên, 1885  
Chết rồi lại phải vào quyền Chúa ngay.

Chẳng nên thần phật đâu đây,  
Chẳng hề xuống dặng ơn rày cho ai.

Hiếu trung theo lẽ đạo ngay  
Là lo cầu nguyện đêm ngày thở than, 1890

Xin cùng Chúa cả rộng ban,  
Cho hồn cha mẹ nghĩ an cõi trời.

Còn về sự ở dưới đời,  
Tu nhưn tích đức cho Người rạng danh.

Ấy là chí hiếu đạo lành, 1895  
Lập thân hành đạo hiền danh tổ tông.

Quải đơm lại trái lẽ hằng ;  
Vì chưng kẻ chết nào từng uống ăn.

Sinh tiền bởi có xác thân,  
Thì ăn thì uống nuôi phần thịt xương ; 1900

Chết rồi xác bán như tương,  
Linh hồn chẳng có thịt xương đâu là ;

Vừa khi bỏ xác mà ra,  
Phải về tay Chúa xét tra mọi bề,

Có công dặng Chúa đem về 1905  
Thiên đàng khoái lạc chẳng hề thiếu chi.

Tội thì phải phạt tức thì,  
Giam trong địa ngục không khi nào về.

Làm sao thoát dặng án đề,  
Mà mong ăn uống đi về thông dong ? 1910



Hồn thiêng vật xác chẳng đồng,  
Lễ nào ăn uống mà hòng quả đơm.

Dọn ra xôi thịt cá cơm  
Đặt lên mà lạy mai hôm đêm ngày.

Ông bà nỗ thấy nỗ hay, 1915  
Mời nhau ăn uống đồ rày ông cha.

Thật là cười nhạo ông bà,  
Biết ăn không đặng đem mà nhạo chơi.

Nhiều khi cha mẹ ở đời 1920  
Lâm bề đói khó, con thời giàu sang,

Dưỡng nuôi nỗ mấy khi màng,  
Thấy cha mẹ đến kiêm dàng làm lơ.

Chết rồi lại đặt giường thờ,  
Thịt xôi trà rượu bấy giờ đầy mâm.

Chẳng qua là việc buôn tham, 1925  
Bán tên cha mẹ khỏi tham lại lời.

Bà con quen biết cứ mời,  
Ai đi ăn kị đem thời phai quan,

Hoặc là pháo rượu đèn nhang,  
Thế nào cũng chẳng lỗ sang vốn mình. 1930

Ấy là thói thế nhờn tình  
Mượn lời trung hiếu mà rình của nhau.

Cúng thần quỉ phật đâu đâu,  
Cũng đồng một ý một câu ăn rình.

Mấy lời phân giải thật tình, 1935  
Khuyên người rộng xét gỡ mình khỏi nguy.

Bây giờ lại kể ra đây,  
Những đều tin tưởng gọi rày tin vợ.

Một là thầy bói nói mờ,  
Nói lành nói dữ phỉnh phờ thế gian. 1940



Tiên tri ơn ấy ai ban,  
Cho người mù mắt làm ăn đỡ nghèo ?  
Thế gian nhiều kẻ tin theo,  
Tổn tiền tổn bạc bao nhiêu cũng đành.  
Miễn nghe thấy nói sự lành, 1945  
Lòng mừng tay xĩa toại tình cảm ơn.  
Ai ôi sao mất trí khôn,  
Người đui sao lại biết hơn người lành ?  
Vậy thầy bói nói bất thành,  
Mập mờ may rủi dữ lành đâu đâu : 1950  
Chẳng nên tin tưởng nguyện cầu,  
Chỉ do một Chúa suốt thấu mọi đều.  
Rủi may xin Chúa thương yêu,  
Chúa cho thìặng mọi đều ta trông ;  
Nham độn cũng việc bông lông, 1955  
Hoặc dùng phép quỷ hoặc dùng mưu gian.  
Có khi quỷ dữ giúp càn,  
Cho người phù pháp luận bàn bói khoa.  
Nếu mà bởi phép quỷ ma,  
Luật điều Chúa cấm chúng ta chớ dùng. 1960  
Vì chưng quỷ dối vô cùng,  
Hằng bày mưu chước hại chung loài người.  
Cho nên thật một dối mười,  
Ai tin thì mắc trọn đời theo ma  
Chết rồi thì phải truy sa ; 1965  
Phải tay nó hại cùng gia khảo mình.  
Bằng người nham độn giả hình,  
Dụng mưu dối trá giả linh giả mầu.  
Thì là huyền hoặc cơ cầu,  
Ai tin thế ấy mang câu đại khờ. 1970



Hãy còn lắm chuyện tin vợ,  
Như tin phù thủy ngắt ngoi hét hăm,  
Bắt ma trị quỷ âm âm :

Thì ai ban phép bắt cầm ấy cho.

Hay là mạnh hét mạnh hò, 1975  
Nhảy cao đá lẹ nên trò dọa ma ?

Pháp môn phù thủy một khoa,  
Vu dân hoặc thể bày ra phép tài.

Muru gian chước dối dùng hoài,  
Phỉnh người ngu độn kiếm xài độ thân. 1980

Hãy còn lắm nỗi phân vân,  
Coi hình xem tướng nói gần nói xa.

Chọn ngày lành dữ bợ vợ  
Việc gì cũng phải coi giờ rủi may.

Chúa Trời sinh dựng tháng ngày 1985  
Ngày nào có rủi có may đâu là.

Rủi may ở tại nơi ta,  
Mất lòng Thiên Chúa ắt là rủi luôn.

Hãy lo giữ sạch linh hồn  
Ơn trên phù hộ hằng ngày gặp may. 1990

Hãy còn xem quẻ đánh tay,  
Nói lành nói dữ dở hay mập mờ.

Kì yên chạp miếu nói qua,  
Lện đồng lên vía giải ra rở ràng,  
Thường thấy phù pháp làm xằng ; 1995

Dặn người đồng cốt xưng rằng : ta đây,  
Bà cô, bà hỏa, ông, thầy,

Theo lời sư pháp đã bày trước cho.

Ấy là các việc giả đồ,  
Ai tin cậy đó phải cho là lăm, 2000



Đôi khi ma quỷ mưu thâm,  
Nhập vào đồng cốt chí lâm phỉnh người :

Xưng mình hồn kẻ qua đời,  
Về xin sự nợ về vời đều kia,  
Ấy là quỷ dữ hiện ra, 2005  
Chẳng hồn ông nợ bà kia đâu là.

Vậy thì chớ khá tin ma,  
Nó hằng gian dối phỉnh ta mọi đảng,  
Hãy còn nhiều sự tin xằng :

Xuống đồng là lẽ các làng làm luôn, 2010

Cầu ai nỗ biết ngọn nguồn,  
Đặt gà ra lay xin ơn xuống đồng  
Tiên sư, thổ chủ, thổ công,  
Đều là dối trá cũng không nên thờ.

Một chủ bài vị đặt ra 2015  
Tin rằng hồn vía ông bà ở trong ;

Là đều phi lý lạ lùng :  
Hồn đâu lại ở đặng trong một bài.

Lên nêu gốc tích dòng dõi,  
Bên lương ít gặp đặng ai giải tường. 2020

Tịch rằng : bên sách Phật đường,  
Có lời truyền lại rằng đương buổi đầu,

Đất nầy vẫn có đã lâu,  
Không ai làm chủ hoàn cầu minh mông,

Phật liên gặp quỷ tranh công : 2025  
Cuộc nhau lặn xuống dưới sông lâu hồi.

Phật tài lặn giỏi cứ ngồi,  
Hեն hầu bu lại đeo thôi đây mình.

Ấy phật thắng quỷ phi tình,  
Đặng làm chúa đất lập thành cây nêu, 2030



Cắm lên đuổi sắp quỉ yêu,  
Cắm cung canh đất bấy nhiêu ngày đầu.

Bây giờ thiên hạ đầu đầu,  
Ở nhờ đất phật muốn cầu đặng yên;

Đến ngày xuân nhứt minh niên, 2035

Cắm nêu nhắc tích dọa liền quỉ ma ;

Không cho nó đặng vào ra,  
Kiếm ăn xôi thịt rầy rà không ăn.

Ấy là một tích nói càn,  
Đặt bày phi lý dị đoan dễ cười.

2040

Lại còn có kẻ truyền lời,  
Rằng xưa thế giới đất trời minh mông.

Chưa ai chiếm đoạt nên công,  
Cho nên quỉ phật hội đồng tranh nhau.

Không ai phân xử trước sau, 2045

Phật cùng quỉ ấy thuận nhau cuộc rằng :

Hai ta tài sức cũng bằng,  
Đua nhau chạy thử ai mà mau hơn.

Cắm nêu lên trước tranh phần ;  
Kẻ thua thì phải lui lần ra xa.

2050

Đem nhau lên núi chạy ra,  
Phật mau chơn chạy bỏ xa quỉ liền,

Cắm nêu chiếm đất huyền thiên,  
Quỉ thua phải trốn khỏi miền có nêu.

Bây giờ thiên hạ thấy đều,  
Ở trong đất phật đã nêu thuở đầu ;

2055

Đến ba ngày tết đầu đầu,  
Dọn ra xôi thịt bày mùi ngọt ngon,

Quỉ thềm lần đến ăn bòn,

Sợ rằng quỉ phá sinh buồn đầu năm.

2060



Lên nêu trước cửa mà ngăm,  
Cho ma quỷ sợ chẳng làm xôn xao.  
Đất phật đã có nêu cao,  
Quỉ kia phải biết chớ vào đầu đây.

Song còn thương quỉ chút này : 2065  
Cau trầu để sẵn oi đây trên nêu.

Xin mời các giống quỉ yêu,  
Lên ăn mừng tết trên nêu gọi là.

Ăn rồi lo xéo cho xa  
Không cho léo đến trong nhà nữa đâu. 2070

Lại còn tích khác kể sau,  
Cũng vì một lẽ hơi màu thịt xôi.

Vốn xưa đất nước chúng tôi,  
Chàm Hời đã ở lâu đời trước ta.

Người Nam đến đuổi nó ra, 2075  
Chiếm miền xứ nó lập ra nước mình.

Bây giờ khắp tỉnh khắp thành,  
Có nhiều hồn vía yêu tinh Chàm Hời.

Đầu năm nghe có thịt xôi,  
Hồn ma mọi ấy tới lui ăn rình ; 2080

Cậm nêu cho nó rõ tình,  
Đất này ta đã chiếm tranh lâu đời.

Thôi thôi thì cũng xin mời,  
Cau trầu đỡ nghiền lên ngồi trên nêu.

Bấy nhiêu tích thật có trêu, 2085  
Cũng đều tin chạ cũng đều dị đoan.

Thường thường thấy một tấm đan,  
Bốn bề vuông vức đã phân tám bình ;

Ấy là dấu chỉ sự lành,  
Gọi là bác quái trong kinh sách Tàu. 2090



Nghe qua các việc trước sau,  
Ai mà không rõ một câu dị kỳ.

Khuyên người bác học minh tri,  
Bỏ đều dối trá phi vi cho liên.

Lên nêu giải vậy đã yên, 2095  
Rày còn nói nữa tiếp liên buộc tran.

Tran là tran mù rõ ràng,  
Mù chi không biết mà hằng quải đơm.

Đờn bà thường bữa cúng cơm,  
Nơi tran mù ấy mai hôm khẩn cầu. 2100

Xưng rằng bốn mạng đầu đầu,  
Mà không rõ đặng đuôi đầu là chi.

Tin vơ tin vất dị kỳ,  
Thờ ai ắt phải biết thì là ai.

Thôi thôi nỡ nói lâu dài, 2105  
Khuyên cùng ai nấy một hai dốc lòng,

Phượng thờ một Chúa vô song;  
Mới là chính thật mới trông ơn trời.

Nói qua địa lý ít lời,  
Cũng là một việc dễ cười mà thôi. 2110

Rước thầy địa lý đi coi,  
Chỉ cho đất tốt làm nơi mả mồ.

Cầu rằng mả sẽ phát cho  
Cháu con phú quý khỏi lo cực nghèo.

Hàm rông hàm rần bao nhiêu, 2115  
Địa bàn thầy chỉ phải theo như lời.

Lâm chi lâm lâm ai ôi!  
Mả sao phát đặng những ngôi sang giàu.

Khéo nghe thầy địa tam phào,  
Gạt người kiếm chác quơ quào độ thân. 2120



Ăn thua gì cái địa bàn  
Chỉ nam chỉ bắc, chỉ đằng mà thôi,  
Người đi biển già xa vời,  
Dùng mà định hướng định nơi kéo lằm.

Có đâu chỉ huyết chỉ hãm, 2125  
Hang rỗng hang rần giữa tâm địa cầu.

Phải chi thấy biết rõ đâu,  
Mạnh long, mạnh hổ, phát giàu phát quan.

Sao thấy trót chịu cơ hàn,  
Không đem hải cốt song thân chôn vào ? 2130

Phát cho mình đặng sang giàu,  
Khỏi đi nói dối quơ quào kiếm ăn,

Ấy là một mối dị đoan,  
Quỉ ma phỉnh gạt thể gian rõ ràng.

Người đời có được giàu sang, 2135  
Cũng do ý Chúa thiên đàng định phân ;

Lại do mình biết kiệm cần,  
Biết lo chí thú làm ăn thì giàu.

Mả mồ chẳng phát gì đâu,  
Chớ tin mệt trí, chớ cầu mất công. 2140

Khuyên người lý sự hãy thông,  
Hiếu cho chính lý mới trông an đời.

Giấy tiền vàng bạc dễ cười,  
Bên Tàu chế tạo phỉnh người Annam.

Tổn hao tiền chục tiền trăm, 2145  
Mua đồ giấy bồi thường năm rất nhiều.

Tin rằng kẻ chết bao nhiêu,  
Về nơi âm phủ thấy đều lo ăn.

Cũng dùng tiền bạc mua hàng,  
Cho nên đốt giấy bạc vàng xuống chợ. 2150



Phốt rồi còn một đồng tro,  
Mà tin rằng đã gởi cho đó rồi.

Sự đâu phi lý lạ đời:  
Linh hồn kẻ chết dùng hơi tro tàn.

Lấy làm như bạc như vàng, 2155  
Sấm ăn sấm mặc xuê xang phi tình.

Hỡi người trí thức văn minh,  
Đó là sắp Chệc phỉnh mình quá to !

Đầu đuôi xin giải ra cho,  
Xin suy chút lẽ và lo cải chữa. 2160

Gốc tích vốn sự đời xưa ;  
Có người sang trọng dám đưa linh đình ;

Cháu con thương mến hết tình,  
Đi theo đưa đám xung quanh quan tài.

Cứ đem tiền bạc vãi hoài, 2165  
Vãi ra tứ phía khắp ngoài đảng quan.

Cho con kẻ khó kiếm ăn,  
Lượm tiền bố thí gọi rằng làm ơn.

Hầu cho siêu độ linh hồn,  
Nhờ công bố thí cho con cơ bản. 2170

Về sau thiên hạ lần lần,  
Muốn noi thói ấy ăn cần giữ luôn.

Người không tiền bạc lại buồn,  
Lấy chi mà rải cứu hồn mẹ cha.

Có người mới đặt bày ra, 2175  
Làm vàng bạc giấy thế qua gọi là.

Song le thiên hạ ít ư,  
Người ta ít dụng thành sưa mỗi hàng.

Bấy giờ nó ngỗ mưu gian,  
Giả đồ chết thật vô quan tài nằm. 2180



Bảo con bảo vợ khóc âm,  
Làm tang để chế chí lăm phỉnh đời.  
Còn người em ruột nó thời  
Đốt vàng bạc giấy ngốt trời khói bay.  
Cách chừng đăng chín mươi ngày, 2185  
Tiếng đồn kẻ chết sống ngay lại về.  
Vì nhờ vàng bạc bộn bề,  
Đốt cho âm phủ chuộc về phục sinh.  
Thế gian ngờ tưởng thật tình,  
Đồn ra khắp xứ ứng linh bạc vàng, 2190  
Mọi người từ đó tin rằng :  
Đốt cho âm phủ chút vàng bạc tro,  
Thì là gởi của xuống cho,  
Mua ơn chuộc tội khỏi lo hại gì.  
Ấy là một sự quái kỳ, 2195  
Annam bị Chệc trá khi lấy tiên.  
Biết bao nhiêu sự đảo điên,  
Người đời tin tưởng quàng xiên khật khờ.  
Chim kêu gà gáy tin vơ,  
Nhện sa chuột túc nghi ngờ, rủi may, 2200  
Chiêm bao mộng huyền dờ hay.  
Ra đi đoán định rủi may dọc hàng :  
Gặp đờn ông trước thì mắng,  
Việc này ắt dặng mọi hàng xong xuôi.  
Bằng gặp một mụ thôi rồi, 2205  
Việc này chắc hỏng thời thôi còn gì.  
Dị đoan phi lý lạ kỳ.  
Tin làm sao đó lẽ gì mà tin ?  
Khuyên người giáo hữu giữ gìn,  
Lòng tin một Chúa cầu xin cùng Người. 2210



Chớ theo thói tục người đời,  
Tin vợ thờ quấy Chúa Trời phạt ngay.  
Phải xa ba giống tội nầy ;  
Cứng lòng chẳng chịu tin ngay mọi lời,  
Truyền ra bởi Đức Chúa Trời, 2215  
Theo lời Hội thánh ở đời giảng rao.

Hay là nghi hoặc lẽ nào,  
Trong bao nhiêu lẽ nhiệm mầu đạo ta.  
Nhứt là bỏ đạo theo ma.  
Sợ người bắt bớ hay là cười chê. 2220

Bốn là làm biếng mọi bề,  
Không lo học đạo không hề học kinh.  
Những đều phải biết mà tin,  
Phải lo sốt sắng hỏi xin học hành.

Mọi đều mầu nhiệm đành rành : 2225  
Ba ngôi một Chúa dựng sanh đất trời,

Ngôi Hai xuống thế ra đời,  
Lấy mình chịu chết chuộc người thế gian.

Phải tin có nước thiên đàng,  
Thưởng người nhơn đức thanh nhàn bên lâu. 2230

Lại tin địa ngục thăm sâu,  
Phạt người có tội trước sau đời đời.

Đến ngày tận thế hết đời,  
Mọi người sống lại chịu lời xét chung.

Kẻ lành lên chốn thiên cung, 2235  
Cả hồn cả xác vô cùng tiêu diêu.

Còn người có tội bao nhiêu,  
Cả hồn cả xác cũng đều phải sa ;

Phạt trong địa ngục chẳng tha,  
Đời đời kiếp kiếp với ma một bề. 2240



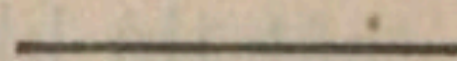
Lòng ta phải cậy một bề,  
Nhờ ơn Thiên Chúa chớ hề cậy ai.  
Phạm nhờn đức cậy có hai :  
Cậy lòng lành Chúa rày mai lần lữa.  
Chẳng lo hối cải bỏ chừa, 2245  
Mọi đàng tội lỗi nghĩ chưa hề gì.  
Ấy là cậy quá lẽ đi,  
Ra khinh dể Chúa thật thì không xong.  
Hai là rùn chí ngã lòng,  
Nghĩ mình hết thể cậy trông sửa mình. 2250  
Cho nên chí quyết tâm tình,  
Liều sa địa ngục chịu hình oan ương.  
Tội nầy tất đã có gương,  
Giudà rùn chí mất đường cậy trông,  
Vậy khuyên ai nấy hết lòng, 2255  
Cậy trông một Chúa lập công làm lành.  
Ở đời trọn đạo công thành,  
Đời sau muôn kiếp hiển vinh trên trời.  
Còn đức kính mến Chúa thời  
Hằng ngày trau nắn ở nơi phạm trần, 2260  
Lánh xa tội trọng ân cần,  
Giữ ơn nghĩa thánh trong thân hồn luôn.  
Bao giờ tội trọng hãy còn,  
Thì lòng kính mến ắt không ở lòng.  
Vậy nên ta hãy chí công, 2265  
Mến yêu một Chúa hết lòng cậy tin.  
Lại yêu kẻ khác thật tình,  
Vì lời Chúa phán định ninh rõ ràng :  
Trước là kính Chúa mọi đàng,  
Sau thì yêu hết thể gian mọi người. 2270



Dầu mà kẻ nghịch ở đời,  
Cũng không nên ghét, một lòng thương yêu.  
Làm ơn kẻ nghịch bao nhiêu  
Thì đẹp lòng Chúa bấy nhiêu chớ nài.



### ĐOẠN THỨ III.



#### GIẢI THỨ HAI.

*Thứ hai tên Chúa chí oai,* 2275  
*Chớ dùng vô ích đông dài thế gian.*

Nghĩa là tên Chúa cao sang,  
Chẳng nên phạm đến ngang tàng dễ duôi.  
Có ba cách phạm tên Người ;  
Một là thể quấy hai thời lộng ngôn, 2280  
Ba là trong lúc giận buồn,

Lấy tên một Chúa chí tôn tốt lành,  
Nộp người ta, hoặc rửa mình :  
Ay là ba giống tội tình gớm ghê.

Hãy lo hiểu rõ sự thể, 2285  
Là khi quả quyết việc gì gặt gao,

Lấy tên Thiên Chúa chứng vào ;  
Để cho kẻ khác vững lòng không nghi.

Sự thể vậy chẳng xấu gì,  
Bởi vì tin cậy kính vì mà ra. 2290

Thể mà mắc tội có ba :  
Một là thể dối cùng là thể gian.

Hai là thể vật thể càn,  
Ba là thể hứa sẽ toan tội gì.



Thề gian thề dối mọi khi 2295  
Nói lời chẳng thật tức thì thề ra.

Lấy tên thánh Chúa chứng qua,  
Mọi đều gian dối thì là không nên,  
Chúa là chơn thật vô biên,  
Lẽ nào chứng sự đảo điên gian tà. 2300

Hãy còn thề vặt nghĩa là,  
Gặp chi thề nấy mở ra thì thề.

Việc gì nhỏ mọn mọi bề,  
Cũng kêu tên Chúa mà thề liên liên.

Thề mà làm sự chẳng nên, 2305  
Hứa làm sự dữ chứng tên Chúa Trời.

Đã thề làm vậy lỡ lời,  
Không nên quyết giữ theo nơi lời thề.

Thề đã mắc tội một bề,  
Bằng làm theo nữa nặng nề tội thêm. 2310

Cho nên thề thốt chớ thèm,  
Có không cứ thật nói êm một bề.

Một khi nầy mới nên thề :  
Là khi có việc mọi bề trọng thay,

Bề trên dạy phải giơ tay, 2315  
Thì dùng tên Chúa thề ngay thật thà.

Chẳng nên kêu quỉ kêu ma,  
Mà thề mà thốt hay là nộp ai.

Lộng ngôn là tội thứ hai,  
Là lời xác xước phạm oai Chúa Trời ; 2320

Hoặc là phạm đến Mẹ Người,  
Hay là các thánh trên trời riêng chung.

Thứ ba khi giận khi xung,  
Rủa Minh thánh Chúa tỏ lòng xấu xa.



Hay là nộp rửa người ta, 2325

Phạm tên Chúa cả cũng là tội to.

Lại còn lời khẩn phải lo,

Làm cho trọn việc giữ cho in lời.

Khẩn cùng Chúa chẳng phải chơi.

Kẻ không giữ trọn y lời khốn tai. 2330

Chẳng nên khẩn hứa thày lay,

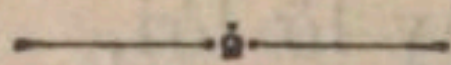
Phải suy cho chín xét ngay lòng mình.

Khi nào mình đã quyết tình,

Hãy tìm thấy cả tổ trình ý ra ;

Mặc người chỉ định cho ta, 2335

Vâng lời người dạy ấy là mới an.



#### ĐOẠN THỨ IV.

#### GIẢI THỨ BA.

*Thứ ba Chúa nhứt giữ toàn,*

*Lo thờ phượng Chúa cho an xác hồn.*

Giải này dạy phải nhớ luôn,

Công ơn Chúa đã dựng nên muôn loài ; 2340

Nuôi ta êm ấm trong ngoài,

Sinh thành mọi sự sáu ngày mà thôi.

Cho nên Chúa dạy chúng tôi.

Sáu ngày làm việc mà nuôi xác mình.

Một ngày thì để làm lành,

2345

Nhớ công ơn Chúa sinh thành nuôi ta.

Vậy nên trong đạo cũ xưa,

Giữ ngày thứ bảy thật là kỷ cương.

Bây giờ Hội thánh đổi sang,



Đầu tuần ngày nhứt ta hằng giữ nay. 2350

Kính chung hai ý thể này :

Một là theo ý trước nay đã rồi,

Hai là vì Chúa chúng tôi

Phục sinh ngày ấy thánh thời vui mừng.

Cho nên Hội thánh dạy rằng : 2355

Chúa nhứt ai nấy phải hằng giữ nên.

Hai đều buộc nặng liên liên :

Một là xem lễ, hai kiêng việc làm.

Vậy thì trong cả và năm,

Mọi ngày Chúa nhứt phải chăm việc lành. 2360

Phải đi xem lễ đọc kinh,

Hễ ai bỏ lễ vì mình biếng đi,

Thì mắc tội trọng tức thì,

Trừ ra khi có lẽ gì cần ngăn.

Như khi đau yếu nhọc nhằn, 2365

Sức đi không đặng, không can tội nào.

Hay là canh kẻ liệt lão,

Giữ nhà giữ cửa không sao tội tình.

Hoặc đang xa quá sức mình,

Không phương đi được đọc kinh ở nhà. 2370

Buộc kiêng việc xác nghĩa là :

Bao nhiêu công việc xác ta thường làm,

Đến ngày Chúa nhứt chớ ham,

Nghỉ cho thông thả mà chăm việc lành.

Nhớ công ơn Chúa sinh thành, 2375

Đất trời muôn vật giúp mình xưa nay,

Sáu ngày ta nghỉ một ngày,

Trước thờ phượng Chúa sau hay cho mình,

Xác ta có khoẻ mới lành,



Một luôn ắt cũng phải sinh tật tàn. 2380  
Nghĩ ngơi cho xác khoẻ an,  
Cho hồn thông thả mà toan việc lành.  
Luật này buộc nặng chớ khinh,  
Ai làm việc xác tội mình nặng thay.  
2385 Buộc kiêng việc xác cả ngày,  
Song le bốn đạo xứ này khó khăn  
Đặng ơn Hội thánh chuẩn rằng :  
Cho người cực khổ làm ăn nửa ngày.  
Còn ai giàu có no đầy,  
2390 Phải kiêng cho trọn cả ngày không tha. 2390  
Nhưng mà cũng có trừ ra,  
Việc gì cần kíp bỏ qua hại mình,  
Bằng xin phép đặng phải trình,  
Xin cha bốn sở thật tình chớ gian.  
2395 Bằng khi quá gấp sự cần, 2395  
Không xin phép trước không can hệ gì.  
Lại trừ các việc giúp đi,  
Chèo đò gánh cồng hoặc thì kéo xe.  
Còn trừ các việc thường lễ,  
Hằng ngày phải có không hề khi không. 2400  
Gọi là các việc thường dùng :  
Như là nấu nướng việc trong nhà thường.  
Cũng trừ việc bởi lòng thương,  
Giúp người kẻ liệt mọi đường đều nên.  
2405 Một lời nói tắt cho yên : 2405  
Việc về phước đức thì nên làm hoài.  
Bấy nhiêu việc ấy trừ ngoài,  
Hai giờ việc xác ai ai bất kỳ,  
Phải mắc tội trọng tức thì ;



Khuyên người chớ khá khinh khi luật nầy, 2410  
Phải dâng cho Chúa cả ngày,  
Đền ơn tạo hóa dựng gầy thể gian.  
Vạy người đạo đức lòng ngoan,  
Hãy lo giữ trọn cho an xác hồn.

**ĐOẠN THỨ V.**

**GIẢI THỨ BỐN**

*Bốn là cha mẹ bà con, 2415*  
*Phải hằng thảo kính luôn luôn trọn đời.*

Giải nầy dạy kẻ làm người,  
Nhớ ơn cha mẹ ở đời sinh ta.  
Ở cho thảo kính thuận hòa,  
Vâng lời giúp đỡ mẹ cha hết tình. 2420

Trước là cầu nguyện đọc kinh,  
Cầu cho cha mẹ an ninh ở đời.

Trọn niềm giữ đạo Chúa Trời,  
Hầu sau hưởng phước trên nơi thiên đàng.

Sau là phải ở dịu dàng, 2425  
Khiêm từ hòa nhã mọi đàng mến thương.

Chẳng nên ngỗ nghịch khinh thường,  
Làm cho cha mẹ phải vương chuối sầu.

Lập thân hành đạo làm đầu,  
Dĩ hiên phụ mẫu là câu phải dùng. 2430

Tử vi phụ ẫn phải thông,  
Chẳng nên đàm tiếu việc trong gia đình.

Vâng lời chịu lụy thật tình,  
Mẹ cha sai khiến chớ khinh bỏ lời,



Hay là trách móc đến người, 2435  
Bỏ nhà cha mẹ đi chơi hoang đàng.

Đến khi phối thất liệu toan,  
Phải vâng cha mẹ định phân mọi bề.  
Mẹ cha khi Chúa cất về,  
Lời người trời phú chớ hề bỏ lơ. 2440

Mẹ cha già yếu lâm cơ,  
Đạo làm con phải sớm trưa giúp giùm.

Viếng thăm nuôi dưỡng bọc đùm,  
Công lao chớ kể giúp giùm mau lâu.  
Khi người lâm bệnh ốm đau, 2445  
Thuốc thang lo chạy trước sau hết lòng.

Nếu mà cha mẹ mạng vong,  
Lo bề tống táng ấm trong êm ngoài.  
Cầu hồn gửi lễ cho người,  
Hằng năm truy nhớ cả đời chớ quên, 2450

Lại còn các đấng bề trên,  
Như là những kẻ chức quyền quan vua ;  
Chủ, thầy, với kẻ già nua,  
Giáo này cũng dạy ta tua kính vì.

Song khi kẻ lớn dạy gì, 2455  
Nghịch cùng đạo thánh ta thì chớ vâng.

Vì chưng luật Chúa dạy rằng :  
Phải yêu chuộng Chúa hơn chưng mọi loài.  
Mẹ cha cũng phải nhớ hoài,  
Việc mình phải giữ với bề cháu con. 2460

Một là dạy dỗ vuông tròn,  
Hai là sửa phạt ba còn làm gương.  
Bốn là nuôi dưỡng yêu thương,  
Con là con Chúa tỏ tường gửi cho.



Cho nên cha mẹ phải lo, 2465  
Kéo con hư mất hại to đến mình.  
Dạy con từ thuở bình sinh,  
Biết yêu mến Chúa biết thìn nết na.  
Dạy con lánh tội cho xa,  
Ở ăn phép tắc cho ra con người. 2470

---

**ĐOẠN THỨ VI.**

---

**GIẢI THỨ NĂM.**

*Thứ năm là chó giết người,  
Cũng đừng đập đánh nói lời chích châm.*

Giải này cấm sự chém đâm,  
Hoặc cách nào khác phạm thâm mạng người.  
Giết người tội trọng đã rồi, 2475  
Giết mình tội cũng nặng thời kém chi.

Vì chưng sinh tử hữu kỳ,  
Một quyền Chúa định ta thì phải vưng.  
Không nên trốn nợ phong trần,  
Nghịch cùng ý Chúa định phân rõ ràng. 2480

Giải này còn hãy cấm rằng :  
Nhiếc nhóc chưởi bới nói năng nặng lời.

Giận hờn đập đánh hại người,  
Báo thù trả oán nói lời vu oan.

Có lời Thiên Chúa dạy răn, 2485  
Phải yêu kẻ khác cũng bằng mình ta.

Mắc đều sỉ nhục bỏ qua,  
Hiên lành nhìn nhục thứ tha lỗi lầm.

Trên kia tội giết xác phạm,



Tội đà rất nặng sau lâm địa hình. 2490

Lại còn tội khác chớ khinh,  
Là làm gương xấu giết linh hồn người.

Là khi hoang hủ chơi bời,  
Hoặc làm hoặc nói những lời xấu xa.

Nên gương cảm dỗ người ta, 2495  
Theo đòi bắt chước làm ra tội tình.

Chúa đà phán ở Thánh Kinh :  
Khốn thân cho kẻ hay sinh gương mù.

Vậy nên giáo hữu hãy lo,  
Yêu người hồn xác giúp cho làm lành. 2500

Chớ xui làm việc tội tình,  
Ra như ma quỷ hại mình hại ta.

Giết linh hồn rõ đó là,  
Tội này nặng quá hơn là chém đâm.

---

### ĐOẠN THỨ VII.

---

#### GIẢI THỨ SÁU

Thứ sáu chớ làm tà dâm, 2505  
Lòng lo miệng nói mình làm chớ sa.

Giải này Chúa cấm chúng ta,  
Chẳng nên dâm dục sa đà hư thân.

Giữ mình sạch sẽ ăn cần,  
Lòng lo miệng nói ở ăn vẹn tuyền. 2510

Tội này là giống tội riêng,  
Hạp tình xác thịt ưa miền nguyệt hoa.

Tội này cách phạm có ba :  
Lòng lo miệng nói làm ra việc ngoài.



Tưởng lo mà phạm tội hoài, 2515  
Là khi tưởng nhớ đông dài xấu xa.

Trí lòng ưng ý sa đà,  
Lấy làm sung sướng tội ra trọng liền.

Ước ao làm sự chẳng nên,  
Tội càng thêm nặng can liên nhiều điều. 2520

Song le ai chẳng ưng theo.  
Khi vừa tưởng đến các điều chẳng nên ;

Lo mà chống trả cho liên,  
Bỏ ra khỏi trí giữ yên tấm lòng.

Hoặc kêu xin Chúa giúp cùng, 2525  
Cậy trông Đức Mẹ ra công giữ mình.

Thì không mắc phải tội tình,  
Lại nên công nghiệp tốt lành cho ta.

Ấy là thắng trận quỷ ma,  
Giữ mình vẹn sạch khỏi sa tội nầy ; 2530

Nói mà phạm tội xưa nay,  
Là khi có ý đắm say dục tình ;

Nói lời tục tĩu hoa tình,  
Cho vui cho sướng trong mình mà chơi.

Hoặc nghe kẻ khác nói lời, 2535  
Gió trăng hoa nguyệt vui cười say mê.

Ý tà ám hiểu một bề,  
Để lòng dính bén chịu về tà dâm.

Còn về các tội mình làm,  
Là khi bởi tính mê tham tội nầy. 2540

Mắt xem mình mấy chơn tay,  
Tìm đều vui sướng đắm say hư hèn.

Tay chơn đá chỗ chẳng nên,  
Mắt xem sự trái trí liên ưng theo :



Việc làm càng xấu bao nhiêu, 2545  
Tội càng ghê gớm bấy nhiêu rõ ràng.

Tội này ô uế mọi đàng,  
Nên người giáo hữu phải hằng lánh xa.  
Cho nên dấu nói tên ra,  
Cũng không nên nói huống là mê sa. 2550

Căn nguyên sinh tội ấy ra,  
Thì là có bấy kể ra sau này.  
Ở nhưng ở nề cả ngày,  
Không lo chí thú tra tay việc làm. 2555

Hai là đôi bạn kết đoàn, 2555  
Cùng quân trác nết lãng loạn ăn chơi.

Ba là xem những sách đời,  
Nói lời hoa nguyệt nói lời xấu xa.

Bốn là bè bội lân la,  
Tới lui đám hát đám ca đám trò. 2560

Năm là xem ảnh vẽ tô,  
Gọi là tổ nữ tục thô trần truồng.

Sáu là chơi nhởi luông tuồng,  
Gái trai lân lú không khôn phép là.

Bảy là ăn uống sa đà, 2565  
No nê xác thịt rượu trà say sưa.

Ấy là căn cơ sinh ra  
Tội này gớm ghiếc gọi là tà dâm.

Vậy nên ta hãy lập tâm,  
Giữ mình vẹn sạch chớ lâm tội này. 2570

Ngũ quan lo giữ đêm ngày,  
Nhứt là xem nói chớ hay luông tuồng.

Phải năng xưng tội lỗi luôn,  
Năng đi chịu lễ nhờ ơn sức thần.



Lại lo bốn phận ăn cần, 2575  
Thú nào thú nấy chăm phần làm ăn.  
Giữ mình thanh tịnh vẹn toàn,  
Mới trông sống thánh chết an về trời.  
Xen hàng thần thánh đời đời,  
Tiêu điều khoái lạc ở nơi thiên tòa. 2580

**ĐOẠN THỨ VIII**

*GIẢI THỨ BẢY*

*Thứ bảy chó trộm của người,  
Chó ăn cướp bóc cùng là ăn gian.*  
Giải này cấm ngặt mọi đảng,  
Chẳng nên phạm đức công bằng cách nao.  
Bao nhiêu tội lỗi làm sao, 2585  
Nghịch điều răn ấy kể sau mấy lời :  
Một là ăn trộm của người,  
Như quân gian đảng mọi nơi có thường.  
Tội này thật trọng tổ tông,  
Thế gian cũng có pháp trường cấm ngăn. 2590  
Trộm là rình lén tẩn mẩn,  
Chực người ta hở thì khuân đồ đoàn.  
Cướp thì tội ác dữ dằn,  
Giết người lấy của cũng hằng có luôn.  
Những đoàn tội tứ cháu con, 2595  
Hay ăn cắp vặt, hay bòn hầy nghe.  
Tật này nguy hiểm mọi bề,  
Lương tâm gian xảo không hề dặng yên.  
Cắp gian ba bốn trụ tiên,



Tuy là tội nhẹ không nên làm liều. 2600

Còn khi ăn cắp đặng nhiều,  
Bạc đồng tiền chực thì điều linh hồn.

Ai mà ăn cắp luôn luôn,  
Mỗi lần một ít tính dòn mà suy.

Một lần xét nỗ đáng chi, 2605  
Lâu ngày góp lại ắt thì ra to.

Tội liền mắc nặng phải lo,  
Tội xưng của trả tha cho an lòng.

Còn người đã quyết đã mong,  
Lấy cho nhiều của mà không một lần. 2610

Lần hồi lấy một hai phần,  
Thì mang tội trọng nội lần ban sơ.

Vì lòng mình đã ước mơ,  
Của người trái lẽ quyết trơ cho nhiều.

Còn về của lấy bao nhiêu, 2615  
Cũng hằng phải trả cứ theo số tiền.

Bằng mình lấy đã nhiều phen,  
Của người đa số chẳng nên hăm cầm.

Phải lo trả lại chớ tham,  
Kẻo không khỏi tội phải lâm địa hình. 2620

Còn khi mới lấy vật khinh,  
Cũng nên trả lại cho mình đặng yên.

Song vì lấy ít của tiên,  
Luật thì buộc trả cũng liền nhẹ thôi.

Những khi ăn cắp của ai, 2625  
Cực nghèo đói khó tội thời phải lo.

Ví dầu không lấy gì to,  
Song mình lấy ít hại cho kẻ nghèo.

Tội trọng tùy đó mắc theo,



Năm ba tiền kẽm hại nhiều bằng trăm. 2630

Bán buôn lường gạt tham lam,  
Chế pha trộn trao của làm ra hư.

Phình phờ bán lấy tiền dư  
Lường thặng tráo đấu phình phờ bất lương.

Cho vay ăn lợi quá thường, 2635  
Là loài hà tiện vẩn vương tội tình.

Luật yêu kẻ khác như mình,  
Dạy ta giúp đỡ làm lành chớ tham.

Lý ưng cho mượn mới nhằm,  
Hoặc ăn lời ít kéo thâm hại mình. 2640

Bên Tây luật dạy phân minh,  
Ăn lời hết sức trăm sinh năm phần.

Bên ta luật chẳng ân cần,  
Mặc người giàu có định phân lấy lời.

Mười quan vay sáu tháng trời, 2645  
Tồn thêm của lẽ trả lời năm quan.

Một năm lời vốn vừa ngang,  
Kẻ nghèo thâm hết mấy quan lẽ người.

Thói nầy trái thừa lẽ đời,  
Cho nên Hội thánh một lời không ưng, 2650

Đã ra cho có một chừng,  
Một năm ăn đặn lời từng mười ba.

Ăn lời quá hạn ấy ra,  
Thì là trái lẽ, thì là tội to.

Bồi thường lại cũng phải lo, 2655  
Bằng không chẳng dặng tha cho an lòng.

Bạc tiền nói vậy đã xong,  
Còn về lúa thóc ruộng đồng đất đai.

Xét ra có khác một hai,





Giá chung vật ấy đổi hoài không cân. 2660

Tháng nầy thúng lúa hai quan,  
Cách ba tháng nữa giá cân một đồng.

Ruộng đất giá cũng thiên bỗng,  
Do ngày bán chuộc gần không ngày mùa.

Xa mùa thì giá rẽ thua, 2665  
Cập kỳ canh giá lên vừa xấp hai.

Vậy nên lúa thóc cho vay,  
Ăn lời mười bốn có ngày lỗ to.

Lấy theo tiền bạc mà so,  
Làm sao cho khỏi thâm vô vốn mình. 2670

Thì nên đoán định phân minh,  
Mười lăm, mười bốn thật tình chớ gian.

Bao nhiêu mưu kế dở càn,  
Lập lường ăn cướp ăn gian của người.

Tóm tắt lại cả một lời, 2675  
Lẽ công chẳng cứ tội đời phải mang.

Còn hai cách khác phải bàn,  
Hăm cầm là một phá tàn là hai.

Hăm cầm giữ lấy của ai,  
Mà mình biết rõ là sai lẽ thường. 2680

Của ai trả nấy chớ vương,  
Của mình mình lấy bổ thường của ta.

Hai là cướp nợ người ta,  
Khi mình trả đặng dân dả giả lơ.

Ba là công việc mình nhờ, 2585  
Người ta giúp đỡ mình lơ chẳng hoàn.

Bốn là thuế nạp vua quan,  
Mà mình trốn tránh lo toan phỉnh phờ.

Bấy nhiêu tội hẵn sờ sờ,



Công bình lỗi phạm chớ ngờ rằng chơi. 2690

Phá tan nát hại của người,  
Sinh đều thiệt hại tội thời phải mang.

Tính toan chỉ vẽ luận bàn,  
Xui thêm kẻ khác phá tan của người.

Cũng không khỏi mắc tội đời, 2695  
Vì mình làm cớ cho người ta hư.

Ra sức giúp phá : ví như,  
Chỉ đang canh ngộ không trừ khỏi đâu.

Bốn là những kẻ làm đầu,  
Có quyền ngăn đón chẳng âu lo gì ; 2700

Để cho bề dưới vi phi,  
Hại cho kẻ khác tội thì cũng mang.

Bấy nhiêu cách kẻ rõ ràng,  
Đều là tội phạm điều răn bấy nầy.

Công bình phép ấy nhất thay, 2705  
Buộc người làm hại trả ngay của người.

Lại còn buộc phải đền bồi,  
Những phần thiệt hại bởi nơi tội mình.

Ví như ai đã cố tình,  
Lấy đồ thợ nợ làm sinh thiệt thời. 2710

Bằng hoàn đồ lại mà thôi,  
Thật thì chưa đủ phải coi mấy ngày.

Vì mình lấy mất đồ nầy,  
Cho nên thợ phải bó tay mất tiền.

Phải bồi thiệt hại ấy liền, 2715  
Mới là hết nợ mới yên linh hồn.

Mấy người cực khổ thon von.  
Của người chưa trả hãy còn vẩn vương.

Trong nhà liệu thể vô phương,



Không sao trả được bồi thường cho xong. 2720

Phải lo muốn trả thật lòng,

Bằng không muốn trả chớ trông thiên đàng.

Lại khi còn ở thế gian,

Muốn ơn giải tội ai màng làm cho.

Của ai trả nấy phải lo,

2725

Bằng người ấy chết trả cho con người.

Nếu không con cháu ở đời,

Thì đem của ấy cúng nơi nhà thờ ;

Hoặc dùng giúp kẻ bán cơ,

Chẳng nên để vậy làm lơ rối lòng.

2730

Có thì phải trả cho xong,

Củ chầy không khỏi mắc vòng lôi thôi.

Còn khi ai được của người,

Dọc đàng dọc sá rớt rơi chỗ nào.

Hãy lo lật lấy cất vào,

2735

Biết ai đã mất thì giao lại liền.

Nhược bằng không biết đăng tên,

Ai đà mất của mất tiền thì sao ?

Thưa rằng cũng phải cất vào,

Đoạn thì tìm hỏi cao rao rõ ràng.

2740

Cho ai mất của đăng tường,

Đến mà xin lại thì thường lại cho.

Bằng không ai đến hỏi do,

Thì mình dùng vậy nhớ cho kỹ càng.

Đợi khi ai nói rõ ràng,

2745

Rằng mình đã mất cũng hằng trả cho.

Còn người được của phải lo,

Đền công ơn kẻ đã cho của mình.

Ấy là chính lễ công bình.



Ai không giữ trọn thì sinh hại nhiều. 2750

Khuyên người giáo hữu noi theo  
Lễ công mà ở khỏi nhiều gian nan.

---

**ĐOẠN THỨ IX.**

---

*GIẢI THỨ TÁM.*

*Thứ tám chớ bỏ vạ cần,  
Chớ làm chứng dối cáo gian hại đời.*

Có ba của quý loài người, 2755  
Một là mạng sống hai thời thơm danh.

Thứ ba của cải nuôi mình  
Thật là ba giống đẹp tình thế gian.

Vậy nên Chúa đã cấm ngăn  
Giết người trộm cướp rõ ràng phân minh 2760

Giải này cấm hai tiếng danh  
Làm cho xấu hổ cho sinh nhạo cười.

Một là bỏ vạ cho người ;  
Nghĩa là nói xấu vu lời dối gian ;

Người ta vô tội vô can, 2765  
Mà mình vu cáo cho oan tội tình.

Tội này chớ lấy làm khinh,  
Nhiều lần bởi đó mà sinh giết người.

Ai đà bỏ vạ lờ lời,  
Phải xưng ra thật là tôi vu người. 2770

Lại lo thú phạt đền bồi,  
Các phần thiệt hại bởi lời cáo gian.

Nói hành cũng tội nhiều phần,  
Là khi chẳng có lẽ cần buộc khai ;



Mà đem chuyện xấu của ai, 2775  
Nói ra cho kẻ khác cười nhạo chơi.

Làm mất danh giá của người,  
Càng nhiều càng nặng tội đời phải mang.

Hãy lo giữ sự nói năng,  
Chớ hề nhay miệng hớ răng nói thàm. 2780

Mình lo xét việc mình làm,  
Việc ai có Chúa chớ cam cho mình.

Vậy khuyên bỏ thói nói hành,  
Ai lo phận nấy làm lành lập công.

Tiếng mình mình trọng hết lòng, 2785  
Tiếng anh em cũng trọng đồng tiếng ta.

Đã không nên miệng nói ra,  
Thì lòng cũng chớ nghi ngờ vô can.

Chẳng nên lấy ý bắt bằng,  
Mà nghi sự trái ý xằng cho ai. 2790

Chẳng nên nói dối phỉnh người,  
Nói phô dối trá Chúa Trời cấm luôn.

Vì Người là đấng chánh chơn,  
Mà lời dối trá về phần quỉ ma.

Vậy ta phải ở thật thà, 2795  
Có sao nói vậy mới là Chúa thương.

Nói láo là tội nhẹ thường,  
Song người giáo hữu chớ vương tật này.

Ở đời gian dối không hay,  
Chúa chê người ghét xưa nay thường lễ. 2800

Còn như ton lót hoặc thuê,  
Người làm chứng dối một phe với mình.

Hoặc vì mình quyết làm thình,  
Để ai oan bị cực hình đau thân ;



Hoặc làm giả giấy giả bằng, 2805  
Giả làm con dấu kiếm đàn ăn gian.

Hoặc là cầm yểm trượng đơn,  
Không cho kẻ tốt thoát cơn oan sầu.

Bấy nhiêu cách ấy đâu đâu,  
Thấy đều qui lại một câu gian tà. 2810

Ấy là đều Chúa răn ta,  
Hãy tua nắm giữ kéo mà hại thân.

Giữ lời ăn nói ân cần,  
Thật thà ngay chánh đừng phân thánh thời.

---

**ĐOẠN THỨ X.**

---

**GIẢI THỨ CHÍN**

*Chín chớ muốn vợ chồng người, 2815*  
*Ngoại tình tội ấy nặng thời không chơi.*

Giải này cũng đã giải rồi,  
Nay còn nhắc lại mấy lời qua qua :  
Chúa Trời cấm loài người ta,  
Chẳng nên mơ ước mê sa ngoại tình. 2820

Vợ chồng trong đạo gia đình,  
Phải lo trọn chữ nghĩa tình thương yêu.  
Chẳng nên lòng lạt trí xiêu,  
Đem lòng trắng gió thương yêu vợ người.

Chẳng nên giấu cốt chơi bời, 2825  
Nói lời chọc gheo nói lời nguyệt hoa.

Giữ mình cho vẹn an hòa.  
Mới trông gia đạo phát ra sự lành.



Đời này tức thực tức hành,  
Đời sau sum hiệp hiển vinh cõi trời. 2830

---

**ĐOẠN THỨ XI.**

---

*GIẢI THỨ MƯỜI.*

*Thứ mười chớ tham của người,  
Ước mơ trái lẽ của đời thế gian.*

Giải này trước cũng đã bàn,  
Là trong giải bảy chớ ăn trộm người.

Song đây nhắc lại mấy lời, 2835  
Cho ai nấy rõ Chúa trời cấm sao,  
Chẳng phải trộm cướp thôi đâu,  
Chúa còn cấm sự mơ âu của người.

Tham lam lòng trí bồi hồi,  
Lắm le muốn lấy của người nhập tư. 2840

Ấy là Chúa cấm bụng hư,  
Quyết lòng ăn trộm tội như trộm rồi.

Khác nhau một sự nầy thôi.  
Là không lấy của khỏi bồi của lui.

Mười răn giải đã xong rồi. 2845  
Khuyên cùng hết thấy mọi người giáo nhơn.

Cứ theo lẽ chánh đàng chơn,  
Vâng lời Chúa dạy chớ sồn chớ nao.

Đời này giữ đạo lao đao,  
Đời sau lạiặng tiêu dao vô cùng. 2850





**ĐOẠN THỨ XII**

**VỀ HỘI THÁNH**

Giáo nhưn nam bắc tây đông,  
Đều về một hội phục chung một quyền.

Gọi là Hội Thánh chính tên,  
Ngôi Hai xuống thế lập nên Hội nầy.

Hội là nhiều kẻ hiệp vầy, 2855  
Đồng làm một việc niềm tây một lòng.

Đạo tuy ở khắp tây đông,  
Đều thờ một Chúa ước trông một trời.

Cho nên bốn đạo mọi nơi,  
Đều về một Hội làm tôi một thấy. 2860

Thánh vì ba lẽ sau nầy :  
Một là Chúa cả đã gây lập nên,

Chúa là cội rễ căn nguyên,  
Mọi đều rất thánh vẹn tuyền xưa nay :

Cho nên Hội Chúa dựng gây, 2865  
Ắt là Hội Thánh lẽ nầy không nghi.

Hai là vì mọi lẽ nghi,  
Cùng lời giảng dạy đều thì thánh thay.

Ba là chỉ có Hội nầy,  
Dẫn cho thiên hạ đang ngay nẻo lành. 2870

Chết rồi mới đặng hiển vinh,  
Muôn đời khoái lạc thường sinh cõi trời.

Hội thánh ở khắp mọi nơi,  
Vì chưng khắp chốn dưới trời đâu đâu,

Thấy đều có kẻ cúi đầu, 2875  
Phượng thờ một Chúa khắp hầu mọi nơi.

Hội thánh hằng có mọi đời,



Vì chưng từ thuở loài người mới sinh.

Đời nào cũng có kẻ lành,  
Kính tôn chơn Chúa chí linh chí tài. 2880

Vậy khi Thiên Chúa Ngôi Hai,  
Ra đời chuộc tội cứu loài chúng tôi.

Thì đà có Hội thánh rồi,  
Song là hội cũ lỗi thời nhiều bề.  
Chúa bèn lập lại đề huề, 2885  
Cho ra trọn hảo chẳng hề khuyết khuy.

Chúa lên thiên quốc đoạn thì,  
Vêrô thánh cả trị vì Hội công.  
Ấy là chính vị Giáo tông;  
Nối quyền Thiên Chúa ở trong thế nầy. 2890

Chức quyền lễ phép từ đây,  
Nối truyền liên tiếp không hay dứt mòn.

Thánh Vêrô chết chẳng còn,  
Song quyền cả ấy tiếp luôn mọi đời.  
Rôma là thật chính nơi, 2895

Kinh đô Hội thánh có ngôi Giáo hoàng.

Dấu riêng Hội thánh rõ ràng,  
Kể ra có bốn ta hằng phải coi.

Một là có một mà thôi,  
Không nhiều phe cánh lỗi thời đâu là. 2900

Hai là chính Chúa lập ra,  
Tông đồ nối tiếp từ xưa đến rày.

Ba là Hội thánh thật nầy,  
Phải chung cho hết cả loài người ta.

Tiếng gọi Catholica, 2905  
Mọi người mọi bậc chẳng trừ một ai.

Ấy là ba dấu bề ngoài,



Hãy còn một dấu khuyên ai chớ lầm.

Dấu này kín nhiệm thâm trầm,  
Xét lời dạy dỗ việc làm bề trong. 2910

Thấy là chí thánh chí công,  
Dẫn đường như đức trau lòng khiết thanh.

Ấy là Hội thánh đạo lành,  
Đưa người đến chốn hiển vinh đời đời.

Xét nay các đạo dưới trời, 2915  
Thật là một đạo, Hội thời Rôma.

Hội này là Hội chúng ta,  
Gồm chung bốn dấu kể ra trên này.

Hội này có Chúa làm thầy,  
Lập trên hoàn đá nền xây vững bền. 2920

Một luật, một phép, một quyền ;  
Dầu người khác nước khác miền tây đông,

Đức tin một mối trong lòng,  
Phục quyền có một Giáo tông làm đầu.

Người là đá trụ bền lâu, 2925  
Cùng Vêrô trước nối nhau không rời.

Giám mục ở dưới quyền người,  
Lãnh chức lãnh phép bởi nơi tòa này.

Dưới thì linh mục các thầy,  
Phép quyền cũng bởi một tay Giáo hoàng. 2930

Người làm vua cả thế gian,  
Chấn đoàn chiến mẹ với đoàn chiến con.

Quyền cai cả xác cả hồn,  
Giáo như vâng phục kính tôn hết lòng.

Ấy là bia đá cột đồng, 2935  
Trải qua sóng gió bão bùng xưa nay.

Một bề chẳng chút rung lay,



Lại thêm vững chắc càng ngày càng hơn.

Thánh Thần là mạch mọi ơn,  
Chiếu lâm soi sáng trí khôn Giáo hoàng. 2940

Cho nên người cứ vững vàng,  
Chẳng hề lằm lạc về đàng đức tin.

Sự gì người đã phán truyền,  
Mọi người giáo hữu tin liền không nghi.  
Bằng ai không phục tức thì, 2945  
Gọi là lạc đạo hiểm nguy linh hồn.

Phapha cả phép cả quờn,  
Giữ cầm chìa khóa, phát ơn Chúa Trời.

Hội này nắm giữ mọi lời,  
Tông đồ truyền dạy chẳng dời phân ly. 2950

Bao nhiêu phép tắc lễ nghi,  
Đức tin thói nết nết thấy y như truyền.

Hội này chẳng có tây riêng,  
Gồm chung khắp xứ khắp miền thế gian.

Người nghèo cực kẻ giàu sang, 2955  
Thông minh dốt nát vật vãn mọi mường.

Đều nhờ ơn Hội thánh thương,  
Mở mang dạy dỗ dẫn đường thiên thai.

Thế gian là biển chơi vơi,  
Ngập tràn tội lỗi loài người éo le. 2960

Hội thánh là tàu Noe,  
Ai vào ẩn đó đặng bề an thân.

Hội này gồm có ba phần,  
Một là ở chốn phàm trần thế gian.

Còn đương giữa trận gian nan, 2965  
Ba thù bảy mối trăm phần xông pha.

Ấy là bốn đạo gần xa,



Khắp bầu thế giới trải qua mọi đời.

Hai là phần ở trên trời,  
Gọi là các thánh ở nơi thiên đàng. 2970

Khi xưa sống ở thế gian,  
Ba thù thắng trận đăng toàn công danh.

Rày đang hưởng phước thiên đình,  
Gọi là Hội thánh hiển vinh khởi hoàn.

Ba là các Đẳng linh hồn, 2975  
Ở trong luyện tội lâm cơn đền bồi.

Cũng là bốn đạo loài người,  
Khi xưa ở thế trọn đời đạo ngay.

Nhưng còn lỗi nhẹ đôi khi,  
Hoặc phần phạt tạm xưa nay chưa đền. 2980

Thiên đàng chưa đăng thưởng lên,  
Hãy còn chịu khó mà đền cho xong.

Ba phần nầy thấy thông công,  
Trên trời dưới đất và trong Luyện hình.

Thế gian bốn đạo hết tình, 2985  
Cầu xin các thánh giúp mình hôm mai.

Còn về các thánh trên trời,  
Cầu thay cùng Chúa theo lời ta xin.

Linh hồn trong lửa Luyện hình,  
Hằng nhờ bốn đạo cứu mình mau ra. 2990

Vì chung bốn đạo chúng ta,  
Dưng lời cầu nguyện hay là lập công,

Mà xin Chúa cả đủ lòng,  
Thứ tha các Đẳng ở trong hỏa hào.

Đến khi các Đẳng tiêu dao, 2995  
Lại hằng cầu Chúa thiên tào giúp ta.

Dưới đời bốn đạo gần xa,



Đêm ngày cầu Chúa khấn Bà cho nhau.

Công đức mình dâng chùng nào,  
Mình dựng cho Chúa để hầu giúp chung. 3000

Phần mình nhờ đó đã xong,  
Lại cho kẻ khác thông công phần nhờ.

Cùng nhau mọi khác mọi giờ,  
Thông công trong Chúa thật là thiết tha.

Ba phần Hội thánh đó là, 3005  
Qui về một Hội gọi là Hội Công.

Đức tin dạy rõ rờng rờng,  
Nói rằng các thánh thông công làm vậy.

Thông công các thánh thể này,  
Kẻ mang tội trọng chẳng hay kẻ vào. 3010

Song còn trong thánh Hội công,  
Cũng còn nhờặng ích chung kẻ lành.

May nhờ ơn Chúa đoái tình,  
Cho ơn trở lại thì mình khỏi nguy.

---

### ĐOẠN THỨ XIII.

---

#### HỘI THÁNH LUẬT ĐIỀU

Chúa là vua cả oai nghi, 3015  
Lập nên Hội thánh lưu di trị đời.

Chúa thì ngự trị trên trời,  
Thế gian Hội thánh khắp nơi cầm quyền.

Lập ra luật phép mỗi giềng,  
Buộc người giáo hữu cần chuyên đạo lành. 3020

Luật điều Hội thánh đành rành,  
Kẻ ra có sáu phân minh thể này :



Thứ nhứt xem lễ mọi ngày,  
Du-minh lễ cả chớ hay lỗi lầm.

Thứ hai việc xác chớ làm, 3025  
Chúa nhứt lễ cả chớ ham việc đời.

Thứ ba trong một năm trời,  
Phải lo xưng tội ít thời một phen.

Thứ bốn Mình thánh Chúa truyền,  
Phải lo chịu lấy cho nên một lần ; 3030

Phục Sinh là thật chính tuần,  
Mọi người giáo hữu phải tuân luật này.

Thứ năm phải giữ tuần chay,  
Chay mùa chay thánh các ngày phải kiêng.

Thứ sáu kiêng thịt đồng niên, 3035  
Các ngày thứ sáu không nên khinh thường.

Giáo nhưn hết thấy phải vâng,  
Giữ gìn trọn đạo lo chung phước trời.

Luật đều thứ nhứt thứ hai,  
Thì đã giải tỏ ở nơi thập điều. 3040

Bây giờ cứ giải tiếp theo,  
Bốn lễ luật khác từng đều kể ra.

Vậy nay giải luật thứ ba,  
Một năm xưng tội ít là một phen.

Giáo nhưn bất luận sang hèn, 3045  
Trí khôn vừa đủ thì liền buộc ngay.

Mỗi năm phải chọn một ngày,  
Xét mình xưng tội với thầy chẵn chiên.

Chúa Giêsu đã lập truyền,  
Phép mẫu Cáo giải chữa chuyên linh hồn, 3050

Chúa cùng Hội thánh ước luôn,  
Cho ta sốt sắng chịu ơn lành này.



Song le buộc lắm không hay,  
Sợ sinh dịp tội có ngày lôi thôi ;  
Vì chưng bốn tính loài người, 3055  
Thường hay trễ nải biếng lười không vâng,  
Mà mắc thêm tội nhiều phần,  
Cho nên chỉ buộc một lần một năm.

Nhưng mà chính ý thâm trầm,  
Mẹ lành Hội thánh ước trăm ngàn lần. 3060

Vậy khuyên ai nấy ân cần,  
Năng nhờ phép trọng thuốc thần thiêng liêng.

Thứ bốn Minh thánh Chúa truyền,  
Phải lo chịu lấy cho nên một lần.

Luật này buộc giáo hữu tuân, 3065  
Mỗi năm chịu lễ trong tuần Phục Sinh.

Luật này buộc nặng chớ khinh,  
Với điều luật trước cũng in một bề.

Không tuân mắc tội nặng nề,  
Không còn đáng kể thuộc về Hội Công. 3070

Vậy ta hãy ở hết lòng,  
Giữ cho trọn đạo mới mong thiên đàng.

Buộc thì buộc có một lần,  
Trong mùa Chay cả hoặc tuần Phục Sinh.

Song khuyên giáo hữu hết tình, 3075  
Lấy lòng sốt sắng dọn mình cho năng.

Rước Minh thánh Chúa ân cần,  
Mỗi ngày rước dâng một lần càng hay.

Thứ năm phải giữ tuần Chay,  
Chay mùa chay thánh các ngày phải kiêng. 3080

Hằng năm có một mùa riêng,  
Gọi là Chay cả di truyền đã lâu.



Lễ tro khi sự ngày đầu,  
Đến ngày sống lại trước sau sáu tuần.  
Luật rằng : giáo hữu phải tuân, 3085  
An chay kiêng thịt mấy tuần mùa chay.  
Luật xưa nghiêm nhặt lắm thay,  
Trừ ngày Chúa nhứt ăn chay cả tuần.  
Lần hồi Hội thánh gia ân,  
Chuẩn cho gần hết cả tuần như nay. 3090  
Một tuần chỉ buộc một ngày,  
Là ngày thứ sáu ăn chay mọi tuần.  
Thêm trong Tuần thánh một lần,  
Thứ tư cũng phải ăn cần giữ chay.  
Ăn chay là nội một ngày, 3095  
Đặng ăn một bữa no đầy mà thôi.  
Buổi mai nhin đói hẩn hời,  
Không nên ăn bữa cơm xôi no lòng.  
Uống thì cho uống thông dong,  
Nước trà nước lạnh thì không cấm thường. 3100  
Hoặc ăn cái kẹo cái đường,  
Cho dễ uống nước thì thường cũng nên.  
Miễn là vật ấy hèn hèn,  
Cân vừa hai lượng đồng tiền Annam.  
Cả ngày uống nước bao lăm, 3105  
Cũng không có tội không làm hại chay.  
Nước đường cùng sữa cấm ngay,  
Vì hai vật ấy cũng tà của ăn,  
Uống thì nên uống một lần,  
Vừa vừa ít ít có ngần ấy thôi. 3110  
Uống nhiều chay đã mất rồi,  
Thì mang lấy tội lỗi thôi cho mình.



Bữa trưa ăn đặng thật tình,  
Song đừng quá độ kéo sinh hại gì.

Bữa tối lại phải kiêng vì, 3115  
Lót lòng qua vậy khác khi ngày thường.

Ước chừng tám lượng đong lường,  
Thì vừa cho khỏi phạm đường ăn chay.

Mọi người bất luận gái trai,  
Tuổi hai mươi một luật này phải lo. 3120

Trừ ra bệnh hoạn ốm o,  
Hoặc đau mới dậy thì cho chuẩn thường.

Hoặc làm việc nặng quá chừng,  
Hoặc cần kíp phải đi đường xa xuôi.

Kẻ có con dại phải nuôi, 3125  
Kẻ còn đang buổi chưa rồi cưu mang.

Nên xin cha sở đổi sang,  
Cho làm việc khác dễ dàng hơn chay.

Mấy người cực khổ ăn mảy,  
Bữa no bữa đói luật này cũng tha. 3130

Lại thêm ông lão bà già,  
Sáu mươi sắp tới đều là khỏi ngay.

Ấy là về sự ăn chay,  
Còn về kiêng thịt sau này giải qua.

Bất kỳ kẻ trẻ người già, 3135  
Không nên ăn thịt cả và mùa chay.

Trừ ra con nít chưa hay,  
Trí khôn chưa có luật này tha đi.

Vốn lẽ luật cấm mọi khi,  
Trót mùa Chay cả bất kỳ ngày nao. 3140

Song le dẫn mấy đời sau,  
Mẹ lành đã chuẩn biết bao nhiêu phần.



Hai ngày trong mỗi một tuần,  
Thứ tư thứ sáu chớ ăn thịt gì.

Năm ngày khác lại chuẩn đi, 3145  
Mỗi ngày mỗi bữa thịt gì cũng nên.

Nhưng mà cá lại phải kiêng,  
Không nên ăn lộn thịt liền cá ngay.

Đến sau chuẩn hết cả ngày,  
Mà còn kiêng cá cách nầy chưa tha. 3150

Mới đây Đức thánh Phapha,  
Lại tha kiêng cá cả và mấy ngày.

Vậy rày từ sáu hai ngày,  
Buộc ta kiêng thịt mùa chay ân cần.

Bao nhiêu ngày khác trong tuần, 3155  
Thì in ngày khác về phần cử kiêng.

Luật nầy cũng có trừ riêng,  
Mấy người đau đớn không yên trong mình.

Hoặc khi có lễ ngay lành,  
Cùng là cần kíp thì đành chuẩn tha. 3160

Thói quen nầy cũng nói qua,  
Là thịt chim nước như là bông le.

Các chim ở nước ở khe,  
Ăn tôm ăn cá thường lễ không kiêng.

Mấy ngày kiêng thịt cách riêng, 3165  
Nên ăn giống ấy có tiền nên mua,

Còn về các giống tôm cua,  
Nên dùng trong hết mọi mùa cả năm.

Mấy điều giải rõ kéo lăm,  
Mọi người cứ thật lương tâm mà dò. 3170

Chay mùa cũng buộc phải lo,  
Ăn chay kiêng thịt giữ cho vẹn toàn.



Bốn mùa kế tiếp tuần hoàn,  
Xuân thu đông hạ Chúa ban cho đời.

Hội thánh là mẹ chúng tôi, 3175  
Dạy ta ép xác một đôi chút gì.

Mà đền tội lỗi mọi khi,  
Uốn lòng Cha cả thương vì đến ta.

Mỗi mùa trai nhứt có ba, 3180  
Thứ tư, thứ bảy ấy là ngày kiêng.

Mùa xuân tuần thứ nhứt liên,  
Trong mùa chay cả chỉ riêng ba ngày.

Mùa thu định ba ngày chay,  
Trong tuần sau lễ kính Cây thập hình.

Mùa đông trai nhứt phân minh, 3185  
Tuần ba mùa Át giữ gìn cho nên,

Mùa hè sau lễ Thăng Thiên,  
Trong tuần Hiện xuống định liên ngày chay.

Bấy nhiêu ngày kể ra đây, 3190  
Luật xưa buộc giống mùa chay mọi đàn.

Bây giờ hội thánh chuẩn ban,  
In tuần chay cả đã bàn trước nay.

Mấy ngày chay thánh cũng vậy,  
Kể từ lễ Lá đến ngày Phục Sinh.

Luật xưa buộc phải giữ gìn, 3195  
Mấy ngày Tuần thánh hãm mình cách riêng.

Bây giờ về sự cũ kiêng,  
Chuẩn cho hầu hết nỗ phiên nói thêm.

Thứ sáu kiêng thiết đồng niên, 3200  
Các ngày thứ sáu không nên khinh thường.

Các ngày thứ bảy kiêng luôn,  
Hai ngày kiêng thịt thường thường cả năm.



Luật này ý nghĩa cao thâm,  
Dạy ta nhớ việc Chúa làm ngày xưa.  
Vì chưng xưa Chúa chúng ta, 3205  
Dâng mình chịu chết đặng mà lập công.  
Cứu ta khỏi vạ tử vong,  
Cho làm con Chúa đặng trông thiên đàng.  
Chính ngày thứ sáu rõ ràng,  
Chúa đã chịu nạn chịu mang khổ hình. 3210  
Ngày này Chúa chịu đóng đinh,  
Đến ngày thứ bảy để mình táng an.  
Hai ngày ấy thật ngày tang,  
Con nhà giáo hữu phải hằng nhớ liên.  
Cho nên ăn uống bớt kiêng, 3215  
Ép mình chịu khó mà đền công ngay.  
Chính luật buộc cả hai ngày,  
Song le thứ bảy ngày rày chuẩn cho.  
Khuyên người giáo hữu hãy lo,  
Giữ nên luật phép mới vô thiên đàng, 2220  
Bấy nhiên luật kẻ rõ ràng,  
Buộc người có đạo phải hằng tuân noi.  
Ai mà biếng trễ lời thôi,  
Sức mình giữ đặng mà coi là thường.  
Phạm thì tội trọng tử vong, 3225  
Cũng in luật Chúa mọi đường khác đâu.  
Ấy là đạo lý cao sâu,  
Đàng ngay nẻo chính bên lâu đời đời.  
Đàng đưa người thế lên trời,  
Mọi đều phân giải một lời tóm chung. 3230  
Đức tin nắm giữ bên lòng,  
Lễ mầu đạo thánh giải trong phần đầu.



Mọi đều phải lánh trước sau,  
Cũng đã giải tỏ đầu đầu từng đều.

Lại còn phương thế bao nhiêu, 3235  
Phải dùng choặng trọn theo đạo lành.

Bí tích ơn Chúa dành rành,  
Trước đã phân giải phân minh rõ ràng.

Bao nhiêu luật phép giải tường,  
Khuyên cùng ai nấy lo lường xét suy. 3240

Cứ theo đường ấy mà đi,  
Ngày sau ắtặng tử qui thiên đường.

Xin cùng Chúa cả cao quang,  
Xuống ơn thêm sức ủi an mọi người.

Nguyện xin Đức Mẹ Chúa Trời, 3245  
Dắt dìu con cái ở nơi cách đây,

Theo chơn thánh Mẫu mọi ngày,  
Trọn bề tu đức chẳng giây nào lìa.

Trông mau qua buổi phân chia,  
Đất trời một hội trên kia phỉ nguyên. 3250





## THI RẰNG :

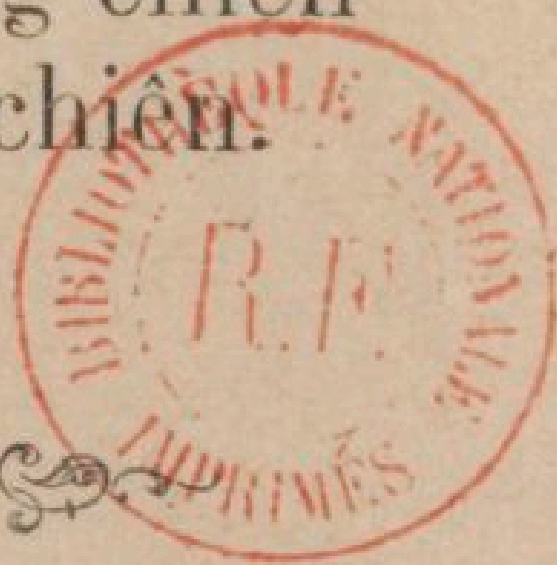
Đạo lành vốn hản xuất ư thiên,  
Chúa cả ra đời đã giảng truyền,  
Mẫu nhiệm cao thâm khuyên dạy tỏ,  
Tội tình độc ác cầm răn liền.  
Ơn thiêng sẵn giúp người từ thiện,  
Bí tích dành cho kẻ triết hiền.  
Luật phép qui mô thường giảng giải,  
Thiên đàng mở rộng hỡi con chiên.

## HẬU THI HỌA

Rộng mở thiên đàng thâu cứu thiên,  
Hỡi người giáo hữu giữ lời truyền ;  
Ngày giờ luân chuyển rồi qua hết  
Phước tội đảo đầu quả báo liền  
Chớ khá sa đà theo thói dữ  
Khuyên răn nắm giữ nết con hiền  
Ngày nay lao khổ nơi trường chiến  
Mai mai sum vầy với Chúa chiến.



**CHUNG**





# THI HÃNG

Đạo lành vốn bản xuất từ thiên  
Chưa có ra đời đã giảng truyền  
Mười nhiệm cao thâm không dễ hay tỏ  
Lý hình học ác cảm răn hiền  
Còn thông sẵn giúp người từ thiện  
Bị ước danh cho kẻ trối tiên  
Một phép quỉ mô thường vắng mặt  
Thầy đang mở rộng bởi con nhân

# HÀU THI HÒA

Trông anh thiên đang thần tiên thần  
Hỏi người giáo huấn giữ lại truyền  
Mười đạo chân chính rồi qua hai  
Thước trời đạo đức đạo nhân  
Khó khăn đã theo thời thế  
Bây giờ tâm nam giữ một con hiền  
Xây dựng đạo đức một tương thân  
Đi nam sung vậy với Chúa hiền

CHUNG



